

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN**

**Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh  
Đồng Nai**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

*(Công văn số 110/CQĐD-NV ngày 06/05/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà  
mức)*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601010336 do Sở Kế hoạch Đầu tư  
Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 14/05/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày  
24/02/2021)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện  
Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Tel: 0251 3685588

Fax: 0251 3685599

Website: pap.vn

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/03/2021: 1.500.000.000.000 (Một nghìn năm trăm tỷ) đồng

**Phụ trách Công bố thông tin**

**Ông: PHẠM HOÀNH SƠN**

**Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Tel: 0251 3685588 - Fax: 0251 3685599**

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	4
<b>II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG</b> .....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
2. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty.....	13
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	16
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	18
5. Hoạt động kinh doanh .....	18
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất .....	23
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	24
8. Chính sách đối với người lao động .....	30
9. Chính sách cổ tức .....	32
10. Tình hình tài chính .....	32
11. Tài sản .....	35
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	37
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	40
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	40
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	40
<b>III. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	40
1. Hội đồng quản trị.....	41
2. Ban Kiểm soát .....	48
3. Tổng Giám đốc và người quản lý khác .....	51
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	53
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	54
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định .....	62
<b>PHỤ LỤC</b> .....	65
1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;.....	66
2. Phụ lục II: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần; .....	66

3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.....66

**I. CÁC KHÁI NIỆM**

<b>TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM</b>	<b>DIỄN GIẢI</b>
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, Công ty đại chúng, PAP	Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
Tổ chức tư vấn, Ròng Việt, VDS, VDSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ròng Việt – Chi nhánh Hà Nội
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
Giấy CN ĐKDN (ĐKKD)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký kinh doanh)
TP	Thành phố
VĐL	Vốn điều lệ
TMCP	Thương mại cổ phần

## II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN</b>
Tên tiếng Anh:	<b>PETROVIETNAM PHUOC AN PORT INVESTMENT &amp; OPERATION JOINT STOCK COMPANY</b>
Tên viết tắt:	<b>PHUOC AN PORT</b>
Người đại diện pháp luật:	<b>Ông Phạm Hoàn Sơn – Chủ tịch HĐQT Công ty</b>
Trụ sở chính:	Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại:	02513 68 55 88
Website:	pap.vn
Email:	phuocanport@pap.vn
Vốn điều lệ đăng ký:	1.500.000.000.000 (Một nghìn năm trăm tỷ) đồng
Vốn thực góp:	1.500.000.000.000 (Một nghìn năm trăm tỷ) đồng
Giấy CN ĐKDN:	số 3601010336 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 14/05/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 24/02/2021
Ngày đáp ứng điều kiện công ty đại chúng:	Ngày 30/03/2010, Công ty đáp ứng đủ điều kiện Công ty đại chúng (về vốn điều lệ, số lượng và cơ cấu cổ đông). Ngày 06/05/2010, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 110/CQDD-NV

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Đầu tư xây dựng phát triển Cảng và khu hậu cần. Đầu tư xây dựng và vận hành căn cứ dịch vụ container, kho bãi hàng hóa và các công trình chuyên ngành (hệ thống kho chứa các sản phẩm dầu khí)

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
5222 (Chính)	<b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Khai thác Cảng và khu hậu cần</b>
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Vận hành căn cứ dịch vụ container, kho bãi hàng hóa và các công trình chuyên ngành (hệ thống kho chứa các sản phẩm dầu khí) và các dịch vụ hậu cần. Đại lý tàu biển. Cho thuê các phương tiện vận tải, thiết bị bốc xếp nâng hạ
5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4940	Vận tải đường ống
5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
7710	Cho thuê xe có động cơ
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác : Bán buôn vật tư thiết bị
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại : Bán buôn sắt, thép
4100	Xây dựng nhà các loại : Đầu tư nhà ở công nhân viên, nhà làm việc và nhà văn phòng (trong khu vực cảng)
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị : Sửa chữa trang thiết bị cho công trình dầu khí
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) : Sửa chữa phương tiện thủy

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác : Cho thuê trang thiết bị, máy móc, dụng cụ phục vụ cho các ngành công nghiệp
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá : Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng : Lắp đặt trang thiết bị cho công trình dầu khí và phương tiện thủy

## 1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (PAP) là đơn vị được thành lập để thực hiện việc đầu tư và khai thác Cảng Phước An và khu Dịch vụ hậu cần cảng do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và tỉnh Đồng Nai thỏa thuận hợp tác đầu tư.

Ngày 25/05/2007, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và UBND tỉnh Đồng Nai ký thỏa thuận hợp tác đầu tư.

Ngày 03/03/2008, Tập đoàn dầu khí Việt Nam ban hành Nghị quyết số 1437/NQ-DKVN phê duyệt phương án thành lập Công ty Cổ Phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An để triển khai đầu tư dự án Cảng Phước An.

Ngày 29/04/2008, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc thành lập Công ty với tên gọi Công ty Cổ Phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (PAP), vốn điều lệ đăng ký là 500 tỷ đồng (Năm trăm tỷ đồng). Ngày 14/05/2008, Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4703000541. Tính đến ngày 03/10/2010, vốn thực góp của Công ty đạt 440 tỷ đồng.

Ngày 21/08/2009, UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án Cảng Phước An cho Công ty Cổ Phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An. Công ty đã hoàn thành toàn bộ công tác chuẩn bị đầu tư được các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận/phê duyệt: Được Bộ Giao thông Vận tải chấp thuận áp dụng khung tiêu chuẩn và Thiết kế cơ sở theo công văn số 6494/BGTVT-KHCN ngày 17/9/2010 và công văn số 7102/BGTVT-KHĐT ngày 11/10/2010; Được Cục hàng hải Việt Nam thỏa thuận vị trí xây dựng tuyến mép bến theo công văn số 2374/CHHVN-KHĐT ngày 25/10/2010.

Ngày 02/12/2013, Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 2562/NQ-DKVN về việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của các đơn vị thành viên Tập đoàn theo đề án tái cấu trúc của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Ngày 07/02/2014 Công ty đã hoàn thành công tác tái cấu trúc theo đề án tái cấu trúc của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Ngày 19/06/2015 UBND tỉnh Đồng Nai có công văn số 4657/UBND-CNN chấp thuận chủ trương đầu tư Tuyến đường vào Cảng Phước An theo hình thức BOT.

Ngày 06/05/2010 Công ty được UBCK NN chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 110/CQĐĐ-NV của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời, ngày 24/04/2014 Công ty đã đăng ký chứng khoán thành công tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký số 28/2014/GCNCP-VSD.

Ngày 26/10/2016 UBND tỉnh Đồng Nai có công văn số 10096/TB-UBND chấp thuận đầu tư Đoạn 1 Tuyến đường vào Cảng Phước An (điểm đầu nối với đường 319 đến nút giao với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành) bằng ngân sách của tỉnh, Đoạn 2 của Tuyến đường (điểm đầu từ nút giao với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành đến Cảng Phước An) đồng ý giao cho PAP triển khai lập Hồ sơ đề xuất Tuyến đường theo hình thức BOT.

Ngày 20/10/2017 UBND tỉnh Đồng Nai đã cấp phép xây dựng số 10/GPXD Đợt 1 cho hạng mục khu dịch vụ hậu cần và một số hạng mục khu cảng.

Ngày 14/11/2017, UBND tỉnh Đồng Nai đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 1 số 7530322848 về điều chỉnh dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng cho Công ty.

Ngày 18/12/2017, Sở Kế hoạch đầu tư đã trình Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt Đề xuất dự án xây dựng Tuyến đường vào Cảng Phước An theo hình thức đối tác công tư, hợp đồng Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao tại Văn bản số 4232/SKHĐT-DN.

Ngày 21/12/2017 Cục Hàng hải Việt Nam đã trả lời về phê duyệt Phương án Đảm bảo An toàn Hàng Hải thi công dự án Cảng Phước An tại Công văn số 5174/CHHVN-ATANHH.

Tính đến tháng 6/2018, Công ty đã hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng Giai đoạn 1 nhận đủ đất, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẵn sàng bước vào giai đoạn xây dựng.

Ngày 26/04/2019 Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua chủ trương chuyển đổi công năng sử dụng một phần khu Dịch vụ hậu cần thành khu công nghiệp để tăng hiệu quả dự án, ổn định hàng hoá và thu hút khách hàng;

Ngày 28/5/2020 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua chủ trương Điều chỉnh quy mô Phân kỳ I dự án Cảng Phước An theo hướng bổ sung thêm 01 cầu cảng nhằm bù tiến độ thực hiện dự án, phù hợp với xu thế khai thác, nâng cao năng lực cạnh tranh của cảng và hiệu quả đầu tư của dự án;

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 3 lần tăng vốn điều lệ (từ 440 tỷ lên 1.500 tỷ đồng). Các đợt tăng vốn đã báo cáo và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601010336 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 24/02/2021 do Sở KHĐT và UBND tỉnh Đồng Nai cấp, vốn điều lệ hiện tại là 1.500 tỷ đồng (Một nghìn năm trăm tỷ đồng).

### 1.3. Giới thiệu về cổ phiếu đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần



- Mã cổ phiếu: PAP
- Tổng số cổ phiếu ĐKGD: 150.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc của công ty đại chúng là: 40.000.000 cổ phiếu (chiếm 26,67% vốn điều lệ của Công ty).  
Theo Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ lên 1.500 tỷ đồng đính kèm Tờ trình số 53/TTr-PAP ngày 28/10/2019 đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại Nghị quyết số 69/NQ-PAP ngày 25/11/2019, số lượng cổ phiếu mới phát hành (40.000.000 cổ phiếu phát hành riêng lẻ) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Ngày hoàn thành đợt chào bán là ngày 27/01/2021, như vậy số lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đến ngày 27/01/2022.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: tuân theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Hiện tại, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 0%.
- Tại thời điểm ngày 19/03/2021, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An là 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).

#### 1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Trong quá trình hoạt động, PAP đã tiến hành 03 (ba) lần tăng vốn, cụ thể như sau

Thời gian	Vốn điều lệ trước khi tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
09/07/2016	440	460	900	- Chào bán riêng lẻ	- NQ ĐHĐCĐ số 058/NQ-PAP ngày 10/03/2016. - Công văn số 1998/UBCK-QLCB ngày 20/4/2016 của UBCK NN về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của PAP. - Công văn số 4718/UBCK-QLCB ngày 19/7/2016 của UBCK NN về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601010336 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01/08/2016 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
30/06/2017	900	200	1.100	- Chào bán	- NQ ĐHĐCĐ số 33/NQ-PAP ngày 16/01/2017.

Thời gian	Vốn điều lệ trước khi tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
				riêng lẻ.	<p>- Công văn số 1436/UBCK-QLCB ngày 20/3/2017 của UBCK NN về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của PAP.</p> <p>- Công văn số 4549/UBCK_QLCB ngày 06/7/2017 của UBCK NN về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601010336 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/07/2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.</p>
27/01/2021	1.100	400	1.500	- Chào bán riêng lẻ	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 69/NQ-PAP ngày 25/11/2019.</p> <p>- Công văn số 7664/UBCK-QLCB ngày 30/12/2020 của UBCK NN về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.</p> <p>- Công văn số 341/UBCK-QLCB ngày 01/02/2021 của UBCK NN về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601010336 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 24/02/2021.</p>

❖ **Chi tiết đợt tăng vốn:**

➤ **Lần 1: Tăng vốn từ 440.000.000.000 đồng lên 900.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 440.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 900.000.000.000 đồng.
- Hình thức tăng vốn: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 01 nhà đầu tư.
- Số lượng cổ phần phát hành: 46.000.000 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư chiến lược
- Tổng số cổ phần đã chào bán thành công: 46.000.000 cổ phiếu.
- Giá trị phát hành thực mua: 460.000.000.000 đồng.
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 09/07/2016
- Mục đích tăng vốn: Triển khai đầu tư Phân kỳ 1 Dự án Cảng Phước An  
Bổ sung vốn lưu động.

- Thực tế sử dụng vốn:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Triển khai dự án Cảng Phước An	459.309.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động	691.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>460.000.000.000</b>

➤ **Lần 2: Tăng vốn từ 900.000.000.000 đồng lên 1.100.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 900.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.100.000.000.000 đồng.
- Hình thức tăng vốn: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 01 nhà đầu tư - Công ty TNHH MTV Hoàn Sơn
- Số lượng cổ phần phát hành: 20.000.000 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng chào bán: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty TNHH MTV Hoàn Sơn, Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp
- Tổng số cổ phần đã chào bán thành công: 20.000.000 cổ phiếu.
- Giá trị phát hành thực mua: 200.000.000.000 đồng.
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 30/06/2017
- Mục đích tăng vốn: Triển khai Dự án Cảng Phước An  
Bổ sung vốn lưu động

- Thực tế sử dụng vốn:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Triển khai dự án Cảng Phước An	194.540.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động	5.460.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>200.000.000.000</b>

➤ **Lần 3: Tăng vốn từ 1.100.000.000.000 đồng lên 1.500.000.000.000 đồng**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.100.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.500.000.000.000 đồng.
- Hình thức tăng vốn: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 10 nhà đầu tư.
- Số lượng cổ phần phát hành: 40.000.000 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.300 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng chào bán: Các nhà đầu tư là các cá nhân, tổ chức có tiềm lực tài chính thuộc đối tượng đảm bảo một/một số tiêu chí do ĐHĐCĐ Công ty thông qua.
- Tổng số cổ phần đã chào bán thành công: 40.000.000 cổ phiếu.
- Giá trị phát hành thực mua: 412.000.000.000 đồng.
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 27/01/2021
- Mục đích tăng vốn: Bổ sung thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phần đất còn lại cho Dự án Cảng Phước An (Khu dịch vụ Hậu cần Cảng)  
Hoàn trả vốn đã vay để giải phóng mặt bằng theo hợp đồng số 121/HĐV-HS ngày 12/10/2020  
Bổ sung vốn lưu động.
- Quy định về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (Từ ngày 27/01/2021 đến ngày 27/01/2022)

**1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng**

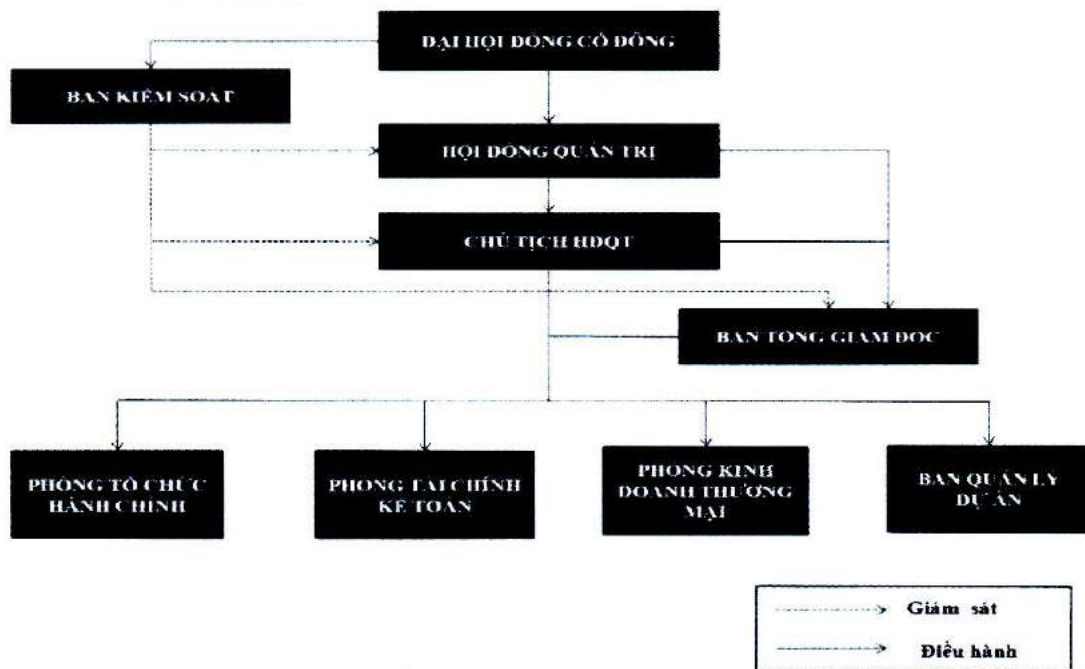
- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện Công ty đại chúng: 30/03/2010

- Cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng bao gồm:
  - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 203 cổ đông
  - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 2.500.000 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 8,33%).

## 2. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty

Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An được tổ chức và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601010336 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 14/05/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 24/02/2021.

### Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần với các nội dung chi tiết như sau:

### 2.1. Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

### 2.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm, có nhiệm vụ: quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường

xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

05 (năm) thành viên Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Hoàn Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Hoàng Sỹ Quyết	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3	Ông Trần Ngọc Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Đào Minh Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
5	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị

### 2.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm, có nhiệm vụ: thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn; thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Kiểm soát của Công ty gồm những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Hữu Giang	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Nguyễn Duy Hòa	Kiểm soát viên
3	Ông Đào Đức Mạnh	Kiểm soát viên

### 2.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty gồm 02 (hai) thành viên. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc của Công ty tại thời điểm lập Bản Công bố thông tin này bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Sỹ Quyết	Tổng Giám đốc
2	Đào Minh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

## 2.5. Các phòng ban chức năng

### a) Phòng Tổ chức hành chính

- Công tác tổ chức nhân sự: Làm đầu mối giúp Chủ tịch HĐQT Công ty quản lý, điều hành công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, đào tạo:
  - Xây dựng mô hình tổ chức và định biên nhân sự cho Công ty, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt;
  - Xây dựng kế hoạch nhân sự và đào tạo hàng năm đảm bảo đủ nguồn nhân lực phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn;
  - Thực hiện các thủ tục tuyển dụng, thôi việc, điều động lao động, đào tạo nguồn nhân lực của Công ty;
  - Xây dựng kế hoạch tiền lương hàng năm cho Công ty trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt;
  - Thực hiện việc chấm công và tính lương cho CBCNV Công ty theo quy định của Nhà nước và quy chế trả lương của Công ty;
  - Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và mua các loại bảo hiểm khác cho CBCNV Công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty; tính và nộp thuế thu nhập cá nhân của CBCNV theo quy định của pháp luật;
  - Thực hiện công tác quản lý hồ sơ cán bộ trong toàn Công ty;
  - Thực hiện báo cáo định kỳ về lao động, tiền lương và các khoản thu nhập của người lao động.
- Công tác hành chính:
  - Thực hiện công tác mua sắm, sửa chữa trang thiết bị văn phòng theo kế hoạch đã được duyệt, theo dõi và quản lý trang thiết bị văn phòng của Công ty;
  - Trợ giúp Chủ tịch HĐQT thực hiện công tác đối nội, đối ngoại, hậu cần của Công ty;
  - Thực hiện việc quản lý, bảo dưỡng sửa chữa và điều hành xe ô tô của Công ty.
- Công tác văn thư lưu trữ:
  - Tổ chức thực hiện công tác văn thư lưu trữ theo quy định về công tác văn thư của Công ty đã ban hành;
  - Đảm bảo thông tin nhanh, chính xác và đồng thời thực hiện công tác bảo mật theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty.
- Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật, An toàn PCCN;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐQT Công ty giao.

### b) Phòng Tài chính kế toán

- Tổ chức triển khai công tác Tài chính Kế toán của Công ty tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước và của Công ty;
- Theo dõi và quản lý Tiền vốn, Công nợ, Tài sản, Công cụ dụng cụ, Vật tư thiết bị của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch vốn hàng năm trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiền vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn;
- Theo dõi, lưu trữ các hồ sơ liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, Xây dựng cơ bản;
- Thực hiện các nghĩa vụ đóng thuế theo quy định của Nhà nước;
- Chủ trì tổ chức kiểm kê vật tư, tài sản cuối năm của Công ty theo luật định;
- Quản lý cổ đông của Công ty;
- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ tháng, quý, năm hoặc báo cáo bất thường đúng kỳ hạn và đảm bảo chất lượng; Phân tích, đánh giá và đề xuất tham mưu cho Chủ tịch HĐQT Công ty về công tác Tài chính kế toán của Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐQT Công ty giao.

**c) Phòng Kinh doanh thương mại**

- Làm đầu mối tổ chức thực hiện các hoạt động Thương mại, Đấu thầu, Hợp đồng của công ty;
- Trực tiếp triển khai công tác kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện và phát triển công tác marketing tìm kiếm thị trường và khách hàng, đặc biệt tìm kiếm, liên hệ và đàm phán với các đối tác, các khách hàng có nhu cầu đầu tư khai thác cảng/sử dụng dịch vụ cảng, xây dựng hệ thống khách hàng phục vụ việc khai thác khi cảng đi vào hoạt động;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐQT Công ty giao.

**d) Ban Quản lý dự án**

- Theo quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban QLDA.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**3.1. Cơ cấu cổ đông Công ty**

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 19/03/2021 như sau:

**Cơ cấu cổ đông tại ngày 19/03/2021**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>			
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>159</b>	<b>150.000.000</b>	<b>100</b>
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	2	101.000.000	67,33
1.3	Cá nhân	157	49.000.000	32,67



STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
2	Nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2.	Cá nhân	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>159</b>	<b>150.000.000</b>	<b>100</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông khác</b>			
1	Cổ đông lớn	2	101.000.000	67,33
2	Cổ đông khác	157	49.000.000	32,67
	<b>Tổng cộng</b>	<b>159</b>	<b>150.000.000</b>	<b>100</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cấp ngày 19/03/2021

### 3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 19/03/2021 như sau:

STT	Cổ đông	CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Hoàn Sơn	3002021434	Tổ dân phố Thuận Minh, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	66.000.000	44,00
2	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	0100681592	18 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	35.000.000	23,33
	<b>Tổng</b>			<b>101.000.000</b>	<b>67,33</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cấp ngày 19/03/2021

### 3.3. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

Căn cứ Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp 2020: “*Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó*”. Như vậy, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của

cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần vào ngày 14 tháng 05 năm 2008. Vậy nên, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập trên không bị hạn chế chuyển nhượng.

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng**

**4.1. Công ty mẹ của Công ty, Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty**

*Không có*

**4.2. Công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

*Không có*

**5. Hoạt động kinh doanh**

**5.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty**

Hiện tại, Công ty đang trong quá trình triển khai Dự án Cảng Phước An và khu dịch vụ hậu cần cảng (logistic). Cụ thể như sau:

**a. Thông tin Dự án như sau**

**Tên Dự án:** “Dự án Cảng Phước An và khu dịch vụ hậu cần cảng (logistic)”, gọi tắt là “Dự án Cảng Phước An”.

**Địa điểm xây dựng:** Xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do UBND tỉnh Đồng Nai cấp:**

- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 47121000233, ngày 21/08/2009
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ 1 số 7530322848, ngày 14/11/2017.

**Quy mô dự án:**

- ✓ **Khu Cảng Phước An:** Đầu tư xây dựng cho tàu có trọng tải đến 60.000 DWT, gồm 10 bến (6 bến container và 4 bến tổng hợp) với tổng chiều dài 3.050 m. Công suất bến 2,5 triệu Teu/năm hàng Container và 6,5 triệu tấn/năm hàng tổng hợp. Công suất bến tại Phân kỳ 1: 3,6 triệu tấn/năm.
- ✓ **Khu Dịch vụ hậu cần Cảng (logistic):** được thiết kế với đầy đủ công năng như: Khu kho bãi lưu trữ hàng hóa; Khu đóng gói hàng hóa; Kho ngoại quan; Khu dịch vụ vận tải; Khu nhà lưu trú; Khu dịch vụ dầu khí; Khu bến xả lan cho tàu có trọng tải tới 10.000 DWT. Công suất bến 2,2 triệu Teu/năm hàng Container và 4,0 triệu tấn/năm

hàng tổng hợp.

**Diện tích sử dụng:** Tổng diện tích đất 733,4 ha

- ✓ Khu cảng: 183 ha.
- ✓ Khu dịch vụ hậu cần cảng: 550,4 ha.

**Loại và cấp công trình:**

- ✓ Loại công trình: Công trình giao thông.
- ✓ Cấp công trình: Công trình cấp 1.

**Tổng mức đầu tư:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần 1 ngày 14 tháng 11 năm 2017, tổng vốn đầu tư là 17.571.364.771.000 đồng, trong đó vốn góp thực hiện dự án là 2.635.704.716.000 đồng, chiếm 15% tổng vốn đầu tư, chia làm 3 phân kỳ đầu tư:

- ✓ Phân kỳ 1 (từ năm 2017-2020): Tổng vốn đầu tư là 1.588.698.348.000 đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 238.304.752.000 đồng.
- ✓ Phân kỳ 2 (từ năm 2019-2022): Tổng vốn đầu tư là 7.914.579.246.000 đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 1.184.186.887.000 đồng.
- ✓ Phân kỳ 3 (từ năm 2021-2024): Tổng vốn đầu tư là 8.068.087.177.000 đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 1.210.213.077.000 đồng.

**Thời gian hoạt động của dự án:** 50 năm theo quy định tại Điều 43, Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (từ tháng 8/2009 đến tháng 8/2059).

**b. Hiện trạng công tác triển khai dự án**

**Tình hình triển khai Phân kỳ 1:**

- ✓ Tổng mức đầu tư Phân kỳ 1 : 1.588.698.348.000 đồng
- ✓ Diện tích sử dụng đất : 17,4 ha
- ✓ Khu cảng: Được sử dụng khoảng 8,8 ha đất, thiết kế cho 1 cầu cảng với chiều dài khoảng 335 m, chiều rộng 53 m đáp ứng tàu có trọng tải 60.000 DWT.
- ✓ Khu Dịch vụ hậu cần: Được sử dụng khoảng 8,6 ha, thiết kế khu đường bãi và xây dựng khu nhà Văn phòng điều hành.
- ✓ ĐHĐCĐ Công ty đã hoàn thành phê duyệt điều chỉnh Quy mô đầu tư Phân kỳ 1 tại Quyết định số 164/QĐ-PAP ngày 02/6/2017. HĐQT Công ty đã phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Phân kỳ 1 tại Quyết định số 172/QĐ-PAP ngày 15/6/2017;

Phê duyệt tiến độ đầu tư Phân kỳ 1 tại Nghị quyết số 213/NQ-PAP ngày 20/07/2017; Hoàn thành công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng; Hoàn thành công tác xin giấy phép xây dựng cho Phân kỳ 1 của dự án. Hiện tại, việc thi công gói thầu xây lắp của Phân kỳ 1 đang tạm dừng thi công, Chủ đầu tư đang điều chỉnh lại tiến độ dự án phù hợp với tiến độ đầu tư tuyến đường ra Cảng Phước An của UBND Tỉnh Đồng Nai.

Công ty đã thực hiện giãn tiến độ đầu tư và hoàn thiện hồ sơ quản lý chất lượng liên quan đến Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An để lưu trữ, hoàn thành lập hồ sơ quyết toán, thanh lý hợp đồng được kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán, phát hành báo cáo kiểm toán theo quy định. Đồng thời, đang phối hợp với tư vấn Portcoast triển khai điều chỉnh thiết kế BVTC Phân kỳ 1 dự án thành 02 cầu cảng làm cơ sở trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt điều chỉnh Quy mô Phân kỳ 1 dự án cảng Phước An.

#### **Tuyến đường ra/vào Cảng Phước An:**

Tuyến đường vào cảng Phước An là tuyến đường kết nối duy nhất vào dự án, nên việc hoàn thành tuyến đường đồng bộ với dự án cảng là yêu cầu bắt buộc, để đảm bảo hiệu quả khai thác cho cả hai Dự án.

Tuyến đường kết nối vào Cảng Phước An theo hình thức BOT hiện đang được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai triển khai lựa chọn nhà đầu tư, tiến độ thực hiện dự án được phê duyệt là giai đoạn năm 2021 đến năm 2023. Để đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả đầu tư của hai dự án thì Công ty PAP sẽ phải tiến hành điều chỉnh kế hoạch triển khai xây dựng dự án Cảng Phước An cho phù hợp.

Ngoài ra, do phải tập trung nguồn tài chính, nhân lực để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai Dự án Cảng Phước An, Khu Dịch vụ hậu cần nên Công ty không tham gia làm nhà đầu tư thực hiện dự án tuyến đường kết nối vào cảng Phước An theo hình thức BOT nói trên. Sau khi Sở GTVT tỉnh Đồng Nai lựa chọn, ký hợp đồng đối với nhà đầu tư BOT Tuyến đường, Công ty sẽ phối hợp với nhà đầu tư lập Hồ sơ quyết toán để thu hồi các chi phí đã đầu tư vào tuyến đường trên để bổ sung nguồn vốn cho dự án. Đồng thời bám sát tiến độ đầu tư Tuyến đường theo hình thức BOT để triển khai đầu tư xây dựng Phân kỳ 1 cho phù hợp làm tăng hiệu quả của dự án.

**Xây dựng nhà văn phòng tạm:** Công ty đã triển cơ bản hoàn thành công tác xây dựng văn phòng, công trình đã được đưa vào sử dụng trong tháng 2/2018.

#### **Bồi thường giải phóng mặt bằng:**

- **Phần diện tích đã hoàn thành công tác bồi thường GPMB:**

- + **Khu cảng:** Tổng diện tích 183ha, đã hoàn thành bồi thường và nhận bàn giao với diện tích 157,3 ha được UBND tỉnh Đồng Nai ký Hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích còn lại 26ha không thực hiện GPMB bao gồm 7,1 ha của đường ống dẫn khí và 18,6 ha trên Cù lao Gò Gia mới được bàn giao về Tp. Hồ Chí Minh.
  - + **Khu dịch vụ hậu cần cảng:** Tổng diện tích 548ha, đã hoàn thành bồi thường nhận bàn giao giai đoạn 1 với diện tích 57,54 ha được UBND tỉnh Đồng Nai ký Hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
  - + **Khu Tuyến đường vào Cảng Phước An:** Đã được Nhà nước có Quyết định giao đất là 56,6 ha, (trong đó có 32,6 ha đoạn 1 Đoạn do UBND tỉnh đầu tư bằng vốn ngân sách và 27,1 ha dùng để đầu tư đoạn BOT). Diện tích đất này đã được PAP cơ bản thực hiện xong công tác đền bù và GPMB; Đã tổ chức bàn giao (32,6ha đoạn 1) cho Ban QLDA tỉnh và UBND huyện Nhơn Trạch để quản lý và thực hiện đầu tư.
- **Phần diện tích đang tiến hành công tác bồi thường GPMB:**
- Đối với phần diện tích còn lại khoảng 490ha trong khu dịch vụ hậu cần đã được UBND huyện Nhơn Trạch phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định 1567/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 và Quyết định 3395/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 với tổng kinh phí là 1.369.355.394.000 đồng.
- Công ty PAP đã bố trí đầy đủ 100% kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng nói trên và đã thực hiện chuyển tiền với tổng số tiền là 1.219.355.394.000 đồng, được TTPTQĐ huyện Nhơn Trạch tổ chức chi trả tiền bồi thường, xác nhận hoàn thành công tác bồi thường tại văn bản số 161/BC-TTPTQĐ ngày 20/11/2020 và văn bản 165/BC-TTPTQĐ ngày 02/12/2020, văn bản số 214/BC-TTPTQĐ ngày 23/3/2021 với tổng diện tích 437 ha. Sở Tài Nguyên Môi trường đã thẩm định nhu cầu sử dụng đất và trình UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận cho Công ty PAP thuê đất Đợt 3 tại tờ trình số 495/TTr-STNMT ngày 10/05/2021 với diện tích 437ha. Dự kiến trong tháng 6/2021 Công ty PAP sẽ được UBND tỉnh cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đợt 3 với diện tích trên.
- Phần diện tích còn lại đang được Hội đồng bồi thường GPMB huyện Nhơn Trạch hoàn thiện hồ sơ và tiếp tục chi trả để bàn giao.
- Sau khi hoàn thành việc xây dựng Cảng Phước An và khu vực hậu cần cảng (dự kiến Dự án Cảng Phước An sẽ hoàn thành vào năm 2023), sản phẩm/dịch vụ mà Công ty sẽ cung cấp bao gồm:
- Kinh doanh vận tải biển, vận tải đường thủy và đường bộ, đại lý tàu biển, vận chuyển dầu thô và các sản phẩm lọc hóa dầu;
  - Thuê và cho thuê các phương tiện vận tải, thiết bị bốc xếp nâng hạ;
  - Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị;
  - Đầu tư nhà ở công nhân viên, nhà làm việc và nhà văn phòng (trong khu vực cảng);
  - Sửa chữa, thi công, lắp đặt trang thiết bị cho công trình dầu khí và phương tiện thủy;

- Cho thuê trang thiết bị, máy móc dụng cụ phục vụ cho các ngành công nghiệp;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.

### 5.2. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

Nhiệm vụ trọng tâm của PAP là triển khai xây dựng và khai thác dự án Càng Phước An. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020, Công ty tập trung vào công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cho phần diện tích còn lại khoảng 490ha trong khu Dịch vụ hậu cần và triển khai các thủ tục thành lập Khu công nghiệp – Dịch vụ hậu cần cảng. Hiện nay, Dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất, Công ty đang phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện chi trả bồi thường để nhận phần diện tích còn lại.

### 5.3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Công ty đang trong quá trình đầu tư Dự án nên chưa có Doanh thu từ lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

### 5.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty qua các năm:

Đơn vị tính: đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2019		Năm 2020		Quý I năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.397.137.009	100,00	16.671.000.434	99,86	110.000.000	18,18
Chi phí tài chính	79.942	-	22.175	-	-	-
Chi phí khác	-	-	22.600.000	0,14	495.000.000	81,82
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.397.216.951</b>	<b>100,00</b>	<b>16.693.622.609</b>	<b>100,00</b>	<b>605.000.000</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Càng Phước An

### 5.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay, Công ty đang trong giai đoạn thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và chuẩn bị các thủ tục đầu tư, xây dựng, vì vậy công ty PAP mới chỉ ký kết các hợp đồng tư vấn chuẩn bị các

thủ tục đầu tư, xây dựng của Dự án: Khảo sát, thiết kế, rà phá bom mìn, đánh giá tác động môi trường, lập quy hoạch.v.v., chưa triển khai ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ với khách hàng.

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

### 6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% (+/-)	Quý I năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	1.115.902.706.509	1.276.468.839.605	14,39	1.537.703.656.097
2	Vốn chủ sở hữu	1.096.583.444.421	1.110.524.112.590	1,27	1.521.853.112.590
3	Doanh thu thuần	-	-	-	-
4	Doanh thu từ hoạt động tài chính	34.391.743.886	28.561.745.323	-16,95	-
5	(Lỗ) Lợi nhuận từ HĐKD	17.994.526.935	11.890.722.714	-33,92	-110.000.000
6	(Lỗ) Lợi nhuận khác	-	2.049.945.455	-	-495.000.000
7	(Lỗ) Lợi nhuận trước thuế	17.994.526.935	13.940.668.169	-22,53	-605.000.000
8	(Lỗ) Lợi nhuận sau thuế	17.994.526.935	13.940.668.169	-22,53	-605.000.000
9	Giá trị sổ sách (đồng/cp)	9.968	10.095	1,27	10.146

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Dầu khí Dầu tư Khai thác Cảng Phước An

Công ty đang trong giai đoạn triển khai dự án nên chưa có doanh thu, lợi nhuận. Trong hai năm 2019, 2020 Công ty có khoản Doanh thu hoạt động tài chính lần lượt là 34,39 tỷ đồng và 28,56 tỷ đồng. Doanh thu từ hoạt động tài chính đến từ lãi tiền gửi và cổ tức, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Lãi tiền gửi	34.391.743.886	15.762.982.225
2	Cổ tức	-	12.798.763.098

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
	<b>Tổng cộng</b>	<b>34.391.743.886</b>	<b>28.561.745.323</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An*

Việc phát sinh lãi tiền gửi là do trong hai năm 2019, 2020 Công ty có khoản tiền thu được từ 2 đợt tăng vốn điều lệ trước đó (*năm 2016 tăng vốn điều lệ từ 440 tỷ đồng lên 900 tỷ đồng, năm 2017 tăng vốn điều lệ từ 900 tỷ đồng lên 1.100 tỷ đồng*) nhưng chưa giải ngân hết.

Đối với khoản Doanh thu hoạt động tài chính đến từ cổ tức trong năm 2020: Công ty đã nhận được cổ tức từ việc đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần BOT đường vào Cảng Phước An ("PARBOT). Vào ngày 1 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng cổ đông PARBOT đã ban hành Nghị quyết số 13/NQ.PARBOT về việc giải thể công ty. Theo đó PARBOT đã chuyển toàn bộ vốn góp và cổ tức cho Công ty với số tiền lần lượt là 150.000.000.000 đồng và 12.798.763.098 đồng.

Sang đến năm 2021, gần như toàn bộ số tiền thu được từ các đợt tăng vốn đã được Công ty giải ngân hết nên trong Quý I năm 2021 Công ty không phát sinh Doanh thu hoạt động tài chính.

## **6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ kế hoạch mà ĐHCĐ và HĐQT giao đó là: Tăng vốn điều lệ Công ty từ 1.100 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng và thực hiện huy động vốn vay để triển khai dự án; Điều chỉnh giãn tiến độ đầu tư và điều chỉnh Quy mô Phân kỳ 1 dự án; Đền bù giải phóng mặt bằng phần diện tích còn lại 490ha của khu Dịch vụ hậu cần; Bổ sung Khu công nghiệp Phước An vào quy hoạch KCN tỉnh Đồng Nai; Đầu tư Tuyến đường vào cảng Phước An theo hình thức BOT; Thực hiện tái cơ cấu nhân sự Công ty...

Do Dự án của Công ty đang trong quá trình triển khai bước đầu, nên việc giải ngân chủ yếu cho công tác đền bù giải phóng mặt bằng và chỉ thực hiện giải ngân khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án đền bù giải phóng mặt bằng. Do đó, Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ Doanh thu tài chính – khoản lãi từ vốn điều lệ gửi ngân hàng trong thời gian chờ giải ngân và khoản cổ tức nhận được từ công ty con của Công ty - Công ty Cổ phần BOT đường vào Cảng Phước An (đã giải thể). Năm 2019 Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty đạt trên 34 tỷ đồng, con số này năm 2020 đạt trên 28 tỷ đồng.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Điểm mạnh**

- Dự án Cảng Phước An nằm trong nhóm Cảng biển số 5 - Hệ thống Cảng biển khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Đồng Nai - Bà Rịa Vũng Tàu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến 2020, định hướng đến năm 2030 tại quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/06/2014 và phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 tại quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 22/03/2016.



+ Dự án Cảng Phước An, khu Dịch vụ hậu cần cảng được thừa hưởng hạ tầng giao thông hiện hữu kết nối đồng bộ trong và ngoài khu vực và đang tiếp tục được các cơ quan có thẩm quyền khẩn trương triển khai, cụ thể:

+ Tuyến đường 319 (đường Trần Phú): Quy mô 6 làn xe, cơ bản hoàn thành kết nối với cao tốc Long Thành - Dầu Giây đảm bảo lưu thông thuận tiện từ khu Dự án đến đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây.

+ Tuyến đường 25B (Đường Tôn Đức Thắng): Quy mô 6 làn xe đã được đầu tư theo hình thức BT kết nối Cảng Phước An với Quốc lộ 51;

+ Đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng, từ Cảng Phước An sẽ lưu thông thông suốt tới các KCN trong tỉnh Đồng Nai như Long Thành, Tam Phước, Biên Hoà, Bàu Xéo, Hồ Nai, Long Khánh, Xuân Lộc ... đồng thời rút ngắn khoảng cách và thời gian từ Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh đến cảng.

+ Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành (Cao tốc Liên vùng Phía Nam): Tuyến đường dài khoảng 58km, từ điểm giao nhau giữa đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Trung Lương và vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh đi qua huyện Nhơn Trạch, cắt qua Quốc lộ 51 và kết thúc tại điểm giao nhau với đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu. Tuyến đường này chạy song song liền kề với khu dịch vụ hậu cần với trên 3km chạy qua mặt tiền khu Logistic, Dự án cảng Phước An sẽ được kết nối trực tiếp với tuyến đường cao tốc này đảm bảo lưu thông thông suốt và rút ngắn hành trình từ cảng Phước An đến TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, và các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long.

+ Tuyến đường kết nối vào Cảng Phước An: Một phần của Tuyến đường từ đầu đường 319 đến nút giao cao tốc Bến Lức – Long Thành đã được UBND tỉnh Đồng Nai đầu tư bằng ngân sách tỉnh, phần còn lại từ nút giao cao tốc Bến Lức – Long Thành đang trong quá trình sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức BOT. Sau khi tuyến đường hoàn thành sẽ kết nối trực tiếp Cảng Phước An và khu Dịch vụ hậu cần với các khu vực lân cận bằng hệ thống đường cao tốc quốc gia.

+ Đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải: Dự án đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải khởi công năm 2009, có chiều dài 21,3km. Điểm đầu tuyến giáp Cảng tổng hợp container Cái Mép điểm cuối tại cảng Phước An. Sau khi được hoàn thành sẽ kết nối dự án Cảng Phước An với các khu cảng lân cận.

+ Cầu Phước An: Được bắc qua sông Thị Vải – Cái Mép, kết nối đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải với tuyến đường 319 Nhơn Trạch - Đồng Nai. Cách khu cảng Phước An khoảng 1km về phía bắc. Dự án do UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu làm chủ đầu tư.

+ Ngoài ra, Dự án Sân bay Quốc tế Long Thành cũng sẽ triển khai gói thầu đền bù GPMB năm 2020. Các tuyến cao tốc Dầu giây đi Đà Lạt, Phan Thiết đi Nha Trang... cũng đang được nghiên cứu để triển khai trong tương lai khi đó Cảng Phước An sẽ được kết nối thuận tiện và là trung tâm trung chuyển hàng hóa tới các khu vực.

- Như vậy, với lợi thế nằm giữa 3 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai dự án được sử dụng ngay hệ thống đường cao tốc hiện hữu, rất thuận lợi cho việc trung chuyển hàng

hoá. Ngoài ra, khi đường cao tốc Bến Lức – Long Thành và Cầu Phước An hoàn thành, thì Cảng Phước An là cảng duy nhất trong khu vực được kết nối với các tỉnh lân cận hoàn toàn bằng hệ thống đường cao tốc. Đảm bảo là trung tâm đầu mối bốc xếp, trung chuyển hàng hóa của tỉnh Đồng Nai nói riêng và của vùng kinh tế động lực phía Nam nói chung.

- Cảng Phước An nằm trên tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải, có chiều rộng đến 480m, sâu tự nhiên, ít bồi lắng, không phải nạo vét hàng năm. Tuyến luồng đã được Bộ Giao thông Vận tải nạo vét bằng vốn vay ODA với độ sâu luồng -17m cho khu vực Cái Mép và -15m cho khu vực Thị Vải và được Văn Phòng Chính phủ cho phép tàu có trọng tải lớn vào, rời các bến cảng khu vực Cái Mép - Thị Vải (Công văn số 5934/VPCP-KTN ngày 07/8/2012). Như vậy, tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải không hạn chế tải trọng tàu thuyền, khoảng cách từ phao số 0 đến Cảng Phước An khoảng 38 km. Dự án Cảng Phước An đã được thừa hưởng tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải - tuyến luồng được đánh giá là tốt nhất Việt Nam, đảm bảo cho tàu 60.000DWT ra vào 24/24 giờ, ngoài ra tàu có trọng tải lớn hơn có thể tận dụng thủy triều ra vào cảng.

- Do tính chất đặc thù của lĩnh vực kinh doanh khai thác cảng, khối lượng hàng hóa thông qua cảng phụ thuộc chủ yếu vào khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và kim ngạch xuất nhập khẩu của vùng thị trường. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam ngành kinh doanh khai thác cảng tại Việt Nam có những bước phát triển tích cực do nhu cầu lưu thông hàng hóa vẫn không ngừng gia tăng. Cảng Phước An có vị trí trung tâm của tam giác kinh tế khu vực Phía Nam bao gồm TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương là 3 địa phương thu hút được vốn FDI dẫn đầu cả nước, luôn có tốc độ phát triển kinh tế cao hơn bình quân của cả nước. Tốc độ tăng trưởng của tổng kim ngạch xuất nhập khẩu bình quân hàng năm luôn ở mức cao từ 20% đến 25%/năm.

- Nhóm cảng biển số 5, với vai trò là trung tâm vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đảm nhận khoảng trên 65% tổng sản lượng hàng hóa của cả nước. Điều này là do nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa của Vùng kinh tế động lực phía Nam tăng trưởng mạnh. Qua đó cho thấy rằng lượng hàng hóa qua Nhóm cảng biển số 5 sẽ tiếp tục tăng trưởng.

- Sự hỗ trợ của Khu Dịch vụ hậu cần diện tích 555.24 ha với mục tiêu tiếp nhận và phân phối hàng hoá cho cảng là một lợi thế rất lớn so với các cảng trong khu vực. Vị trí của Khu Dịch vụ hậu cần gắn với các khu công nghiệp của tỉnh Đồng Nai, và khu vực lân cận... sau khi tuyến đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải kết nối với tỉnh Đồng Nai qua cầu Phước An được xây dựng xong thì Khu Dịch vụ hậu cần cảng sẽ có thể tiếp nhận và phân phối hàng đến các khu công nghiệp khác như khu công nghiệp Gò Dầu, khu công nghiệp Mỹ Xuân, ... Có thể nhận thấy rằng, khu vực Cái Mép - Thị Vải hầu hết diện tích đất để dành cho việc xây dựng phát triển cảng nên khó có thể hình thành khu dịch vụ hậu cần cảng có quy mô lớn để phục vụ cho khu cảng Cái Mép - Thị Vải (cảng Quốc tế SP - PSA và cảng container Tân Cảng - Cái Mép). Mặc dù tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quy hoạch một số vị trí để xây dựng các Khu dịch vụ hậu cần nhưng hầu hết với quy mô nhỏ không đáp ứng đủ nhu cầu tiếp nhận và phân phối hàng cho các cảng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do đó, khu hậu cần cảng Phước An với vị trí thuận lợi và có quy mô lớn sẽ có sức hấp dẫn lan tỏa đối với các khu vực Mỹ Xuân, Gò Dầu và Cái Mép - Thị Vải.

- Đồng Nai là tỉnh dẫn đầu cả nước về phát triển các khu công nghiệp, hiện tại có trên 30 khu công nghiệp đang hoạt động. Các khu Công nghiệp tại Đồng Nai thu hút trên 1.200 dự án FDI, sản xuất nhiều chủng loại hàng hóa như da giày, dệt may, đồ gỗ, kim khí, điện, điện tử,... Hầu hết nguyên vật liệu phải nhập khẩu và hàng hóa thành phẩm được xuất khẩu, do đó sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu rất lớn và tăng trưởng ổn định qua các năm. Trong các năm gần đây sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu bình quân hàng năm của tỉnh Đồng Nai đạt khoảng trên 40 triệu tấn/năm, riêng huyện Nhơn Trạch đạt khoảng trên 13 triệu tấn/năm, với mức tăng trưởng bình quân khoảng 10%/năm.

- Do đặc thù của Việt Nam vận chuyển đường bộ phải gánh theo rất nhiều chi phí và chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông không thuận lợi dẫn đến chủ hàng buộc phải lựa chọn các cảng có cự ly gần để giảm chi phí vận chuyển, tăng tính cạnh tranh cho hàng hóa. Do đó, các cảng nằm gần nguồn hàng thì luôn hoạt động hết công suất, thậm chí quá tải (cảng Cát Lái, cảng Sài Gòn). Trong khi các cảng ở xa nguồn hàng thì hầu như không khai thác hết công suất (khu vực cảng hạ lưu Cái Mép). Cảng Phước An có lợi thế nằm ngay trong khu công nghiệp Nhơn Trạch, là cảng gần nhất của khu công nghiệp Long Thành, Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Cảng Phước An sẽ đóng vai trò là vị trí số 1 độc tôn của tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, với hệ thống giao thông hiện hữu thuận lợi, Cảng Phước An có thể thu hút tốt các khách hàng khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây. Các khách hàng tại khu vực Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh nếu sử dụng Cảng Phước An sẽ rút ngắn khoảng cách vận chuyển đường bộ tối thiểu 25km so với việc sử dụng các cảng tại khu vực hạ lưu Cái Mép, giúp khách hàng tiết giảm đáng kể chi phí vận chuyển nội địa, tăng tính cạnh tranh cho hàng hóa.

- Hiện tại các cảng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là các cảng nhỏ, cảng chuyên dụng, bao gồm Cảng chuyên dụng xăng dầu, cảng chuyên dụng gỗ dăm mảnh, cảng chuyên dụng xi măng, cảng chuyên dụng hóa chất, gas và cảng tổng hợp. Các cảng tổng hợp do Công ty cổ phần cảng Đồng Nai quản lý và khai thác có qui mô tiếp nhận tàu nhỏ chỉ từ 2.000 DWT đến 15.000 DWT không phù hợp cho việc vận tải biển quốc tế. Do đó, hàng hóa của tỉnh Đồng Nai đều phải thông qua các cảng tại TP. Hồ Chí Minh và một phần qua các cảng tại Bà Rịa - Vũng Tàu, quãng đường vận chuyển xa, giao thông không thuận lợi, gây tốn kém về thời gian và chi phí vận chuyển nội địa. Theo số liệu thống kê, lượng hàng của tỉnh Đồng Nai hiện nay chủ yếu là xuất nhập khẩu qua các cảng biển của TP. Hồ Chí Minh, chiếm tỷ lệ 85,3÷88,8% tổng lượng hàng, riêng hàng container chiếm đến 98,4÷98,7%, do đó việc đầu tư xây dựng Cảng Phước An để xuất nhập hàng hóa cho tỉnh Đồng Nai là cần thiết, nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông, tăng nguồn thu cho ngân sách, cho địa phương, đồng thời giảm chi phí vận chuyển từ Đồng Nai đến các cảng TP. Hồ Chí Minh.

- Việt Nam đã ký kết Hiệp định đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CTTPP), tham gia tổ chức WTO và các tổ chức quốc tế AseAn, APEC, ASEM... và các định chế tài chính quốc tế như AVFTA, WB, IMF... xu hướng toàn cầu hoá kinh tế tiếp tục phát triển tạo thời cơ thuận lợi mở rộng quy mô hoạt động cho các doanh nghiệp.

- Đồng thời, chiến tranh thương mại giữa các quốc gia lớn, nguy cơ các chuỗi cung ứng toàn cầu phụ thuộc vào một số quốc gia và khi thiên tai dịch bệnh... xảy ra tác động đến các hoạt động sản xuất. Các quốc gia có lợi thế về phát triển công nghệ trên thế giới nhận thấy phải cần đa dạng hoá chuỗi cung ứng toàn cầu đã tạo cơ hội cho Việt Nam nói chung và Đồng Nai nói riêng trong việc thu hút các dự án sản xuất công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp có chuỗi cung ứng lớn trong khu vực góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 38 Khu công nghiệp (KCN) được quy hoạch, 32 KCN được thành lập và tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp đạt 81,79%. Do đó rất cần bổ sung các KCN mới để đón làn sóng đầu tư và thu hút các dự án sản xuất công nghiệp góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thúc đẩy các cơ sở sản xuất dịch vụ cùng phát triển, làm cơ sở cho việc phát triển các đô thị công nghiệp, phân bố hợp lý lực lượng sản xuất, nâng cao cuộc sống người dân, góp phần ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội, ...v.v

- Khu vực dự án nằm liền kề với 2.700 ha KCN Nhơn Trạch có lịch sử phát triển hơn 20 năm; có vị trí địa lý thuận lợi, gần sân bay quốc tế Long Thành, kết nối thuận tiện với 04 tuyến đường cao tốc đang được quy hoạch (tốc Bến Lức - Long Thành, Dầu Giây - Phan Thiết, Dầu Giây - Liên Khương, Biên Hòa - Vũng Tàu) nên tiềm năng phát triển là vô cùng lớn. Khu dịch vụ hậu cần diện tích 550ha lớn nhất cả nước, sẽ hỗ trợ, phục vụ cho hoạt động của khu cảng Phước An, hình thành hình thức kinh doanh vận tải đa phương thức, với dòng chu chuyển khép kín nhằm đảm bảo chuỗi cung ứng dịch vụ "Door to Door".

Ngoài ra, Dự án thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo mục 3, phần III, Phụ Lục II Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ và đang được nhận các chính sách ưu đãi của nhà nước như chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu và thuế thuê đất trong những năm đầu thực hiện dự án. Đồng thời, khu đất thực hiện dự án chủ yếu là đất phi nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, rừng phòng hộ, đất công đã được UBND tỉnh Đồng Nai thoả thuận địa điểm thực hiện dự án với chi phí thực hiện bồi thường thấp hơn nhiều so với các khu vực lân cận làm giảm tổng mức đầu tư tăng hiệu quả của dự án.

## 7.2. Điểm yếu

- Dự án Cảng Phước An là dự án có quy mô lớn với rất nhiều tiềm năng nhưng với tính chất là dự án đầu tư cơ sở hạ tầng nên vốn đầu tư lớn, quá trình triển khai phải được sự xem xét/chấp thuận của nhiều cơ quan có thẩm quyền từ Trung ương đến địa phương với nhiều thủ tục hành chính cùng các quy định của pháp luật thường xuyên thay đổi, tốn nhiều thời gian và công sức thực hiện. Công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều vướng mắc và kéo dài.

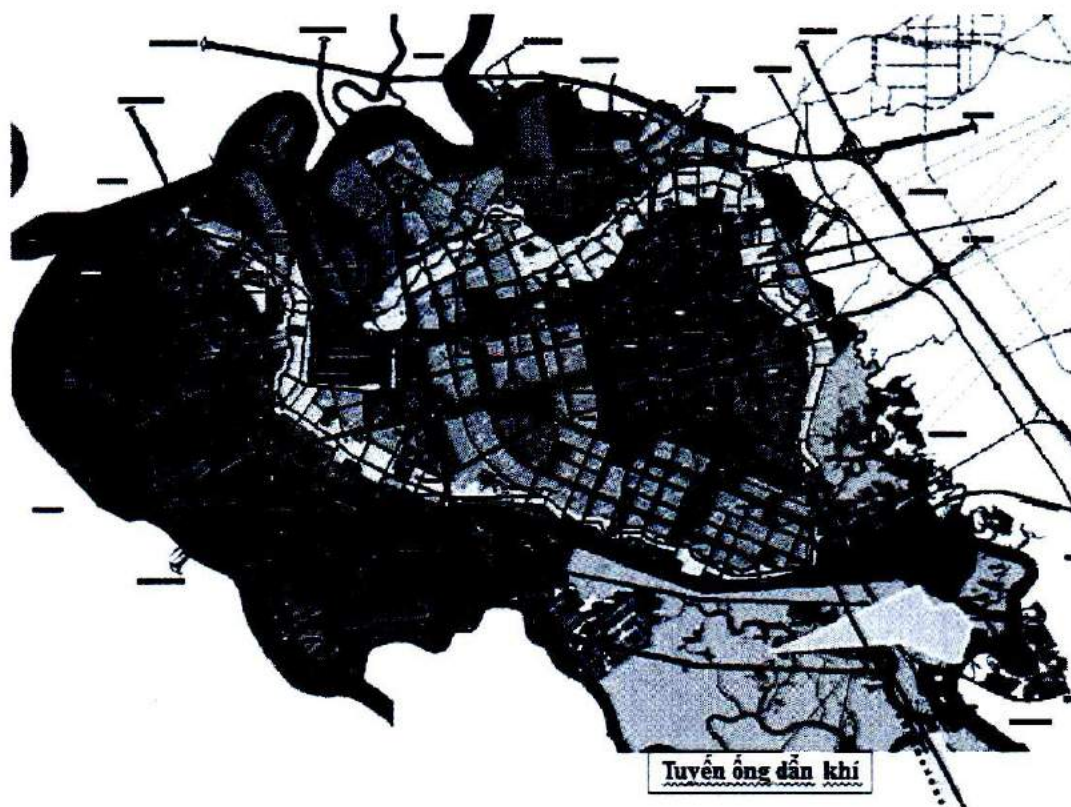
- Dự án Cảng chưa đi vào hoạt động nên chưa có hệ thống kết nối với các hãng tàu và khách hàng. Chủ đầu tư sẽ phải bắt đầu xây dựng mạng lưới khách hàng và đối tác chiến lược

- Tuyến luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải chưa được nạo vét, duy tu nên bị sa bồi tự nhiên khá nhiều, ảnh hưởng đến việc lưu thông của phương tiện thủy trọng tải lớn. Các cảng thuộc khu vực thượng lưu như cảng Phước An có thể chịu ảnh hưởng, chưa khai thác được hết công suất thiết

kể do mớn nước không đủ sâu cho các tàu lớn vào làm hàng nếu không được đầu tư nạo vét tuyến luồng.

- Tuyến đường ra Cảng Phước An có vai trò quan trọng và then chốt đối với việc vận hành khai thác Cảng Phước An. Việc đầu tư tuyến đường này cần phải đồng bộ và trùng khớp tiến độ với việc đầu tư Phân kỳ I Cảng Phước An. Nếu tuyến đường này bị chậm tiến độ thì Cảng Phước An sẽ không thể vận hành khai thác được. Trong khi vai trò quyết định đối với việc đầu tư tuyến đường này thuộc UBND Tỉnh Đồng Nai. Đoạn 1 (từ đường 319 đến Cao tốc Bến Lức – Long Thành) được đầu tư bằng nguồn ngân sách của Tỉnh Đồng Nai đã được đầu tư hoàn thành giai đoạn 1 và đưa vào khai thác; đoạn từ Cao tốc Bến Lức – Long Thành đến Cảng Phước An được đầu tư bằng hình thức BOT chưa lựa chọn được nhà đầu tư. Tiến độ Dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng bị lệ thuộc hoàn toàn vào việc triển khai tuyến đường kết nối vào cảng Phước An theo hình thức BOT này.

### SƠ ĐỒ QUY HOẠCH THEO QUYẾT ĐỊNH 455/QĐ-TTg



### 7.3. Cơ hội

- Theo quy hoạch phát triển cảng biển đến 2020 định hướng đến 2030 của Bộ Giao Thông Vận Tải, các cảng thuộc khu vực sông Sài Gòn sẽ phải di dời hoặc không được mở rộng sẽ giúp các cảng thuộc khu vực Đồng Nai giành thị phần khai thác lớn hơn. Cảng biển Vũng Tàu là cảng tổng hợp quốc gia, cửa ngõ quốc tế kết hợp trung chuyển container quốc tế (Loại IA). Trong đó khu bến Phú Mỹ, Mỹ Xuân trên sông Thị Vải là khu bến cảng tổng hợp container; có một số bến chuyên

dùng phục vụ trực tiếp cho các cơ sở công nghiệp - dịch vụ quy mô lớn nằm ven sông; tiếp nhận được tàu trọng tải từ 60.000 đến 80.000 tấn, tàu container có sức chở đến 6.000 TEU.

- Hiện nay, do hệ thống cảng biển hiện hữu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai vẫn còn nhỏ lẻ, chưa tương xứng với nhu cầu phát triển hàng hóa hàng năm và hầu như đều là các cảng chuyên dụng, do đó một phần lớn lượng hàng của tỉnh Đồng Nai phải vận chuyển qua các cảng của TP. Hồ Chí Minh và Bà Rịa- Vũng Tàu. Vì vậy, với nhu cầu hàng hoá thông qua của tỉnh Đồng Nai và khu vực phía Nam là rất lớn, Cảng Phước An khi đi vào hoạt động hết công suất khoảng 2,5 triệu TEU và 6,5 triệu Tấn/năm là hoàn toàn khả thi. Qua số liệu khảo sát thực tế tại một số công ty trong khu công nghiệp Nhơn Trạch cho thấy phân kỳ 1 của dự án với công suất dự tính là 140.000 TEU/năm & 860.000 Tấn/năm vẫn không đáp ứng được lượng hàng vận chuyển của các khu công nghiệp trong huyện Nhơn Trạch, chưa tính đến lượng hàng của các khu công nghiệp khác trong vùng và các tỉnh lân cận.

#### **7.4. Thách thức**

- Tổng mức đầu tư của dự án lớn (17.571.364.771.000 đồng), trong khi một trong các cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chiếm 23,3% vốn điều lệ của Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt danh mục Doanh nghiệp thuộc PVN thực hiện xấp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn trong đó thoái toàn bộ phần vốn của PVN tại PAP giai đoạn 2017-2018 (Văn bản số 1182/TTg-ĐMDN ngày 11/8/2017) đồng thời Hội đồng thành viên PVN đã có Nghị quyết 1982/NQ-DKVN ngày 03/10/2017 trong đó thoái toàn bộ phần vốn của PVN tại PAP do đó sẽ không tiếp tục thực hiện góp vốn vào triển khai dự án. Công ty phải huy động và tiếp cận nguồn vốn từ các nguồn khác nhằm thu xếp đủ vốn thực hiện dự án. Việc này phụ thuộc rất nhiều vào việc đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng và tuyến đường giao thông kết nối cảng với các khu vực lân cận. Trong đó phải kể đến Tuyến đường kết nối vào cảng Phước An. Có tuyến đường thì mới có thể khai thác, tạo gắn kết hỗ trợ lẫn nhau giữa Cảng và khu Dịch vụ hậu cần làm gia tăng lợi ích cho dự án. Có tuyến đường mới có thể khai thác phần diện tích đất khu dịch vụ Hậu cần cảng tạo nguồn thu cho dự án. Bên cạnh đó, khi hoàn thành tuyến đường, ngoài việc tạo ra giá trị gia tăng cho toàn bộ khu đất của Dự án, còn tạo thuận lợi cho việc đầu tư mở rộng Cảng và Khu dịch vụ hậu cần cả về phương án thi công cũng như thu xếp vốn đầu tư, đặc biệt sẽ đảm bảo chắc chắn thành công trong việc xúc tiến đầu tư tìm kiếm đối tác chiến lược trong và ngoài nước hợp tác đầu tư vào dự án.

- Hệ thống cảng Hạ lưu bờ Phải đã được xây dựng nhiều, đồng bộ với nhiều nhà đầu tư khai thác cảng có tên tuổi, kinh nghiệm cạnh tranh lớn. Cụm cảng Cái Mép – Thị Vải là cảng nước sâu có thể tiếp nhận tàu container có trọng tải lên đến 120.000 DWT với công suất thông qua đạt 6 - 7 triệu TEU mỗi năm. Sau khi mở rộng, cảng dự kiến đón tàu hàng có tải trọng 200.000 DWT và công suất thông qua 11 triệu TEU. Thị phần tại cụm cảng này chủ yếu thuộc về các cảng TCTT, CMIT và TCI và tập trung khai thác các tàu kích thước lớn không sử dụng được luồng đến cảng Cát Lái.

### **8. Chính sách đối với người lao động**

#### **8.1. Số lượng người lao động trong Công ty**

**Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020**

<b>Loại lao động</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>18</b>	<b>100</b>
- Nam	14	78
- Nữ	4	22
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>18</b>	
- Trình độ đại học và trên đại học	11	61
- Trình độ cao đẳng trung cấp	3	17
- Đối tượng khác	4	22

*Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An*

**8.2. Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức cho khối gián tiếp làm việc 7h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì Công ty và người lao động thỏa thuận làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng, địa điểm làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát.

**8.3. Chính sách tuyển dụng**

Hàng năm dựa trên chiến lược kinh doanh, mục tiêu phát triển chung, Công ty tổ chức xây dựng chính sách, kế hoạch tuyển dụng cụ thể đáp ứng nhu cầu nguồn lực cho sản xuất kinh doanh. Công ty ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện hợp tác với các trường Đại học để tìm kiếm sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn lực phát triển lâu dài cho Công ty.

**8.4. Chính sách đào tạo**

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực. Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao.

**8.5. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của công ty. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương đăng ký với Phòng Lao động TBXH Quận có thỏa thuận với người lao động.

Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong

quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

## 8.6. Mức lương bình quân

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Thu nhập bình quân /người/tháng	13.044.671	14.664.744

Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

## 9. Chính sách cổ tức

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật Việt Nam và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Tính đến 31/12/2020, Công ty vẫn còn lỗ lũy kế nên năm 2019, 2020 Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức.

## 10. Tình hình tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

#### - Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	6 năm
Phương tiện vận tải	1 – 7 năm
Thiết bị văn phòng	3 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An



- Thanh toán các khoản nợ đến hạn  
Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn, đến thời điểm.
- Các khoản phải nộp theo luật định  
Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(32.827.459)	(32.827.459)	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	4.242.898	148.870.936	(51.351.341)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>(28.584.561)</b>	<b>116.043.477</b>	<b>(51.351.341)</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

- Trích lập các quỹ theo luật định  
Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Hiện nay, đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ đầu tư phát triển.
- Tình hình công nợ hiện nay

**Các khoản vay nợ**

Đơn vị: đồng

Khoản vay	31/12/2019	31/12/2020	31/3/2021
Vay ngắn hạn (*)	-	148.631.000.000	-
Phải trả ngắn hạn khác (*)	14.822.656.792	15.138.487.681	13.445.191.256
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.822.656.792</b>	<b>163.769.487.681</b>	<b>13.445.191.256</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

(\*) – Khoản vay ngắn hạn là khoản vay tín chấp nhằm mục đích tài trợ Dự án Cảng Phước An với lãi suất 8,5%/ năm. Kỳ hạn của các khoản vay này là 12 tháng từ ngày giải ngân.

- Khoản phải trả ngắn hạn khác là khoản thể hiện phần nhận vốn góp từ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lan Phương theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 032/HĐ-PAP ngày 17/8/2011.

**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/3/2021
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>2.782.595.454</b>	<b>5.745.669.716</b>	<b>11.111.566.343</b>
1	Trả trước cho người bán ngắn hạn	73.000.000	5.301.840.000	10.092.171.000
2	Phải thu ngắn hạn khác	2.709.595.454	443.829.716	1.019.395.343
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>6.783.000.000</b>	<b>3.871.366.000</b>	<b>-</b>
1	Trả trước cho người bán dài hạn	6.773.000.000	3.861.366.000	-
2	Phải thu dài hạn khác	10.000.000	10.000.000	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.131.190.908</b>	<b>19.234.071.432</b>	<b>11.111.566.343</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

**Các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/3/2021
1	Phải trả người bán ngắn hạn	2.401.194.000	133.200.000	249.097.528
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.242.898	148.870.936	-
3	Phải trả ngắn hạn khác	15.138.487.681	14.822.656.792	13.445.191.256
4	Vay ngắn hạn	-	148.631.000.000	-
5	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.091.168.398	1.893.168.398	1.845.368.398
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.319.262.088</b>	<b>165.944.727.015</b>	<b>15.539.657.182</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

**Đầu tư tài chính**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
<b>I</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Đầu tư vào công ty con	150.000.000.000	-	-
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000

3	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(8.000.000.000)	(8.000.000.000)	(8.000.000.000)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>150.000.000.000</b>	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Tại thời điểm ngày 31/3/2021, Công ty còn khoản vốn góp vào công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (SOPEWACO) với tỷ lệ 10% vốn chủ sở hữu. SOPEWACO được thành lập theo giấy chứng nhận ĐKDN số 3601050089 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29 tháng 9 năm 2008, có trụ sở đăng ký tại Khu Công nghiệp Ông Kèo, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Tuy nhiên hiện nay, SOPEWACO đang ngừng kinh doanh do đang tái cơ cấu và không hoạt động.

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	37,48	0,32
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	37,48	0,32
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	1,73	13,00
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,76	14,94
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Vòng	-	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	-	-
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-	-
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,65	1,26
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	1,63	1,17
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

## 11. Tài sản

### ➤ Giá trị tài sản cố định

**Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2020**

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
	<b>Tổng cộng</b>	6.320.113.089	2.103.796.418	33,29
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	3.908.403.636	2.062.768.580	52,78
2	Phương tiện vận tải	2.060.751.818	31.892.873	1,55
3	Thiết bị văn phòng	350.957.635	9.134.965	2,60

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

**Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/03/2021**

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
	<b>Tổng cộng</b>	6.320.113.089	2.103.796.418	30,56
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.908.403.636	1.899.918.428	48,61
2	Phương tiện vận tải	2.060.751.818	29.857.160	1,45
3	Thiết bị văn phòng	350.957.635	1.681.298	0,48

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

➤ **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện các chi phí phát sinh liên quan đến Dự án Cảng Phước An. Chi tiết như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục	31/12/2019	31/12/2020	31/3/2021
1	Bồi thường giải phóng mặt bằng (*)	120.621.067.166	1.098.411.807.292	1.348.411.807.292
2	Chi phí triển khai dự án	40.603.499.511	44.362.003.836	45.912.502.508
3	Thiết kế bản vẽ thi công	17.585.693.036	18.511.134.534	18.511.134.534

STT	Danh mục	31/12/2019	31/12/2020	31/3/2021
4	Rà soát bom mìn	16.100.764.040	16.100.764.040	17.815.764.040
5	Khảo sát địa chất	15.009.077.229	15.864.651.865	15.864.651.865
6	Lập dự án đầu tư	11.214.249.090	11.458.463.203	11.458.463.203
7	Khác	11.057.260.748	12.702.809.733	15.969.032.451
	<b>Tổng cộng</b>	<b>232.191.610.820</b>	<b>1.217.411.634.503</b>	<b>1.473.943.355.893</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

(\*) Trong năm, Công ty đã chuyển 969.659.491.742 đồng cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai để hỗ trợ đền bù và giải phóng mặt bằng theo Công văn số 160/TTPTQĐ ngày 02/06/2020, Công văn số 198/TTPTQĐ ngày 06/07/2020, Công văn số 380/TT-TQĐ ngày 21/12/2020 và một số khác.

Trong năm, Công ty đã vốn hóa chi phí lãi vay liên quan đến các khoản vay nhằm tài trợ cho việc phát triển và xây dựng Dự án Cảng Phước An với số tiền là 1.703.582.576 đồng (2019: không).

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### 12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2021

#### Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm trước
1	Doanh thu thuần	-	-
2	Lợi nhuận sau thuế	-	-
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	-
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	-
5	Tỷ lệ cổ tức	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Tại thời điểm lập Hồ sơ Công ty đã thông báo tạm hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (dự kiến tổ chức vào ngày 27/05/2021) do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, Công ty sẽ có thông báo cụ thể về thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ 2021 trong thời gian tới. Theo tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 đã được công bố trên website Công ty, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu hoạt động của Công ty trong năm 2021 như sau:

Nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2021 như sau:

- Sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích từ việc tăng vốn điều lệ từ 1.100 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sàn giao dịch chứng khoán dành cho cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM);
- Huy động vốn còn thiếu để đảm bảo đủ kinh phí và hoàn thành việc chi trả bồi thường; ký hợp đồng thuê đất cho toàn bộ phần diện tích còn lại khoảng 490ha của khu Dịch vụ hậu cần Cảng Phước An;
- Lập hồ sơ đề xuất dự án; Hồ sơ đánh giá tác động môi trường; Hồ sơ dự án đầu tư; Hồ sơ quy hoạch xây dựng và các thủ tục liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phước An trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để sớm khởi công dự án;
- Triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư, tiến hành san lấp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật toàn bộ mặt bằng khu Dịch vụ hậu cần sau khi có mặt bằng và đủ điều kiện triển khai;
- Hoàn thành thu hồi các chi phí Công ty đã thực hiện đầu tư vào Đoạn 1 tuyến đường ra cảng Phước An Đồng thời phối hợp với nhà đầu tư và cơ quan có thẩm quyền lập Hồ sơ quyết toán để thu hồi chi phí đã đầu tư Tuyến đường vào Cảng Phước An theo hình thức BOT (đoạn 2);
- Căn cứ tình hình triển khai xây dựng cao tốc Bến Lức- Long Thành tại vị trí nút giao, Công ty sẽ chuẩn bị các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp;

Công ty lập kế hoạch chi tiêu tài chính năm 2021 như sau:

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.100,00	1.500,00
2	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.276,47	1.757,46
3	Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	1.276,47	1.757,47
	+ Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1110,52	1.496,90
	+ Nợ phải trả	Tỷ đồng	165,94	260,57
4	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	985,22	510,28
5	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	985,22	510,28
6	Lũy kế giá trị giải ngân/đầu tư	Tỷ đồng	1.217,41	1.696,83

Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Kế hoạch đầu tư cơ bản năm 2021 của Công ty:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021		
			Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay
1	Bồi thường giải phóng mặt bằng	Tỷ đồng	457,79	250,00	207,79

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021		
			Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay
2	Điều chỉnh Quy mô Phân kỳ I	Tỷ đồng	9,47	6,56	2,91
3	San lấp mặt bằng Khu Dịch vụ hậu cần	Tỷ đồng	1,30	0,27	1,03
4	Đầu tư Khu Công nghiệp Phước An	Tỷ đồng	16,44	0	16,44
5	Đầu tư Khu Dịch vụ hậu cần	Tỷ đồng	11,16	0	11,16
6	Báo cáo đánh giá tác động môi trường	Tỷ đồng	2,28	1,62	0,66
7	Thực hiện các hợp đồng còn dang dở trong triển khai dự án	Tỷ đồng	4,80	4,80	0
8	Chi phí Quản lý và các chi phí khác thực hiện Dự án	Tỷ đồng	7,03	7,03	0
<b>Tổng cộng</b>		Tỷ đồng	<b>510,28</b>	<b>270,28</b>	<b>240,00</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Năm 2021 Công ty tập trung hoàn thành các thủ tục đầu tư, xây dựng và hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án Cảng Phước An. Số tiền huy động từ đợt tăng vốn điều lệ từ 1.100 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng chủ yếu được sử dụng vào triển khai dự án Cảng Phước An theo phương án sử dụng vốn đã được ĐHCĐ/HĐQT Công ty phê duyệt, cụ thể:

Nội dung sử dụng	Số tiền (đồng)
a. Bổ sung thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phần đất còn lại cho Dự án Cảng Phước An (Khu dịch vụ Hậu cần Cảng).	250.000.000.000
b. Hoàn trả vốn đã vay để giải phóng mặt bằng theo hợp đồng số 121/HĐV-HS ngày 12/10/2020: - (i): Phần nợ gốc: - (ii): Phần lãi vay tính đến thời điểm thanh lý hợp đồng (dự kiến):	148.631.000.000  4.022.633.384
c. Bổ sung vốn lưu động	9.346.366.616
<b>Tổng</b>	<b>412.000.000.000</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Do đó, năm 2021 Công ty chưa đề cập đến doanh thu, lợi nhuận vào kế hoạch hoạt động của Công ty.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Không có

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

- Sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích từ việc tăng vốn điều lệ từ 1.100 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng và thực hiện các thủ tục cần thiết để tiếp tục tăng vốn điều lệ Công ty nhằm đảm bảo vốn đối ứng cho việc triển khai dự án;
- Hoàn thành chi trả bồi thường, nhận bàn giao, ký kết hợp đồng thuê đất cho toàn bộ phần diện tích còn lại khoảng 490ha của khu Dịch vụ hậu cần;
- Hoàn tất hồ sơ điều chỉnh Quy mô Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An để trình các cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Cập nhật tình hình triển khai Tuyến đường vào Cảng Phước An theo hình thức BOT để thực hiện đầu tư Phân kỳ 1 đã được điều chỉnh đảm bảo hiệu quả đầu tư dự án;
- Lập quy hoạch, lập dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư và các thủ tục liên quan đến Khu Công nghiệp Phước An trình cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt để sớm khởi công dự án;
- Triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư và tiến hành san lấp toàn bộ mặt bằng khu Logistic. Triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Logistic sau khi có mặt bằng và đủ điều kiện triển khai;

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có

**III. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

STT	Họ tên	Chức vụ
<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Phạm Hoàng Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị - thành viên điều hành
2	Hoàng Sỹ Quyết	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3	Trần Ngọc Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
4	Đào Minh Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
5	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Bùi Hữu Giang	Trưởng BKS
2	Nguyễn Duy Hòa	Thành viên BKS
3	Đào Đức Mạnh	Thành viên BKS
<b>Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng</b>		



STT	Họ tên	Chức vụ
1	Hoàng Sỹ Quyết	Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị điều hành
2	Đào Minh Tùng	Phó Tổng giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3	Dương Thị Tú Anh	Kế toán trưởng

**1. Hội đồng quản trị**

**1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên: **Phạm Hoàng Sơn**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 04/12/1972  
 Số CMND/ 183133752 do Công an Hà Tĩnh cấp ngày 20/03/2007  
 CCCD/Hộ chiếu:  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Nơi sinh: Hà Tĩnh  
 Địa chỉ thường trú: Xóm 8, Xã Trung Lễ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
1991 – 2003	Phụ trách kinh doanh và điều hành đội xe DNTN Hoàng Sơn
2003 – 2014	Giám đốc DNTN Hoàng Sơn
2014 – nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Sơn
2016 – nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoàng Sơn, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Hoàng Sơn, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Sơn

Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty:	0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu cổ phiếu của Công ty TNHH MTV Hoàn Sơn tại Công ty:	56.000.000 cổ phiếu, chiếm 37,3% vốn điều lệ Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Sở hữu của người liên quan:	Không

## 1.2. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	<b>Hoàng Sỹ Quyết</b>
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/11/1981
Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu:	044081001324 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG cấp ngày 15/01/2018
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nơi sinh:	Quảng Bình
Địa chỉ thường trú:	P.703, Chung cư Nhân Phú, Tõ 9, KP3, P.Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cầu đường

### Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2004 – 2008	Cán bộ kỹ thuật, phụ trách Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Công ty Cổ phần ĐTXD Anh Sơn
2008 - 2009	Cán bộ kỹ thuật, Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát
2009 - 2011	Cán bộ kỹ thuật, Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Hàng Không

---

2011 - 2018	Phó Giám đốc, Công ty TNHH Xây dựng Đạt Long Phú
2018 – 2019	Giám đốc, Công ty TNHH Đầu tư Bửu Hòa
2019 - nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

---

---

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

---

---

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty: 80.700 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ Công ty

Đại diện sở hữu cổ phiếu: không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Sở hữu của người liên quan: Không

### 1.3. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Trần Ngọc Dũng**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/8/1962

Số CMND/ 273336234 Ngày cấp: 01/3/2006 Nơi cấp: CA tỉnh Bà Rịa

CCCD/Hộ chiếu: Vũng Tàu

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: 40 Nguyễn Hữu Cảnh, P.Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ MBA chuyên ngành Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
1986 - 1988	Chuyên viên phòng Kế hoạch Xí nghiệp Vận tải Công ty Dầu khí I Thái Bình
1988 - 1989	Chuyên viên Phòng Tổ chức nhân sự Công ty Dầu khí I Thái Bình
1989 - 1990	Phụ trách Kế toán Đội khoan A50 Công ty Dầu khí I Thái Bình
1990 - 1991	Căn cứ Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng
1992 - 1995	Độc công Xí nghiệp Cảng Dịch vụ Dầu khí Phụ trách Căn cứ Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng
1995 - 1997	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Chế biến suất ăn Dầu khí
1997 - 1998	Trưởng Chi nhánh Công ty PDC Cần Thơ, Phó Giám đốc Công ty Liên doanh PetroMekong
1998 - 2001	Trưởng Chi nhánh Công ty PDC tại Vũng Tàu
2001 - 2002	Trưởng Chi nhánh PTSC tại Đà Nẵng
2002 - 2005	Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí PTSC Đà Nẵng
2005 - 2007	Giám đốc Xí nghiệp Cảng Dịch vụ Dầu khí Chủ tịch/Giám đốc Công ty TNHH Cảng Dịch vụ Dầu khí
2007 - 2008	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Chủ tịch Công ty TNHH Cảng Dịch vụ Dầu khí
2008 - 2013	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
2013 - 2016	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
2016 - 2017	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

2017 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
2018 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Him lam Thành viên HĐQT Công ty Du lịch Quốc tế Vũng Tàu Intourco Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Vũng tàu Paradise
2019 – nay	Phó Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng DIC

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Him lam - Thành viên HĐQT Công ty Du lịch Quốc tế Vũng Tàu Intourco.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	- Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Vũng tàu Paradise. - Phó Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng DIC
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty:	0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu cổ phiếu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công ty:	22.000.000 cổ phiếu, chiếm 14,67% vốn điều lệ Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Sở hữu của người liên quan:	Không

#### 1.4. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	<b>Đào Minh Tùng</b>
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	02/10/1974

Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: 024667358 Ngày cấp: 27/07/2007 Nơi cấp: Công an Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 15 Phan Kế Bính, Phường Đakao, Quận I, TP HCM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
1998 – 2001	Nhân viên kế toán Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Thái Bình, trực thuộc Công ty DVKT Dầu khí (PTSC)
2001 - 2004	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Xí nghiệp DVDK Thái Bình
2004 - 2006	Phó Giám đốc Xí nghiệp phụ trách Marketing & Bán hàng Công ty Xí nghiệp DVDK Thái Bình
2006 - 2008	Kế toán trưởng Ban QLDA Nhà số 1&5 Lê Duẩn trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
2008 - 2013	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
2013 - 2017	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
2017 - 2019	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
2019 - nay	Thành viên điều hành HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

---

---

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty:	0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu cổ phiếu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công ty:	13.000.000 cổ phiếu, chiếm 8,67% vốn điều lệ Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Sở hữu của người liên quan:	Không

#### 1.5. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	<b>Nguyễn Hồng Sơn</b>
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	19/10/1982
Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu:	182472848 do Công an Nghệ An cấp ngày 16/01/2018
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nơi sinh:	Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	Phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cầu đường

#### Quá trình công tác:

---

---

**Thời gian**

**Quá trình công tác**

---

2005 – 2008	Chuyên viên Ban quản lý dự án Biển Đông
2008 – 2014	Chuyên viên Ban quản lý dự án 6 – Bộ Giao thông vận tải
2015 – nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Cửa Lò
	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
2019 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

---

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Cửa Lò, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty:	0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu cổ phiếu Công ty TNHH MTV Hoành Sơn tại Công ty:	10.000.000 cổ phiếu, chiếm 6,7% vốn điều lệ Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Sở hữu của người liên quan:	Không

## 2. Ban Kiểm soát

### 2.1. Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	<b>Bùi Hữu Giang</b>
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	16/12/1979
Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu:	225116856 do công an Khánh Hòa cấp ngày 12/06/2010
Quốc tịch:	Việt Nam



Dân tộc: Kinh  
Nơi sinh: Khánh Hòa  
Địa chỉ thường trú: 29A Thái Nguyên, P.Phước Tân, TP.Nha Trang, Khánh Hòa  
Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Tài chính Kế toán, Cử nhân Tín dụng Ngân hàng

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
2003 – 2008	Ban QLDA Đường sắt Khu vực 3, tại 136 Hàm Nghi – Phường Bến Nghé – Q1 – TP.Hồ Chí Minh.
2008 - 2010	Kế toán Tổng hợp, Phó phòng TCKT tại Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
2010 - nay	Trưởng ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không  
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty  
Đại diện sở hữu cổ phiếu tại Công ty: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Các khoản nợ đối với Công ty: Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không  
Sở hữu của người liên quan: Không

**2.2.Kiểm soát viên**

Họ và tên: **Nguyễn Duy Hòa**  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 24/07/1988  
Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: 186497577 do Công an Nghệ An cấp ngày 09/03/2010

Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Nơi sinh: Nam Đàn  
Địa chỉ thường trú: Nam Cường, Nam Đàn, Nghệ An  
Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kế toán

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
2013 - 2015	Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Vinaco
2015 – 2017	Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp nước Sông Lam
2017 – 2018	Kế toán Công ty TNHH MTV Cảng Cửa Lò
2018 - nay	Phó phòng kế toán Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng KCN Nhơn Trạch 6A
2019 – nay	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng KCN Nhơn Trạch 6A  
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty: 0 cổ phiếu  
Đại diện sở hữu cổ phiếu tại Công ty: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Các khoản nợ đối với Công ty: Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**2.3. Kiểm soát viên**

Họ và tên: **Đào Đức Mạnh**  
Giới tính: Nam

Ngày sinh: 09/12/1992  
Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: 151874658 do Công an Thái Bình cấp ngày 24/10/2006  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Nơi sinh: Minh Tâm, Kiến Xương, Thái Bình  
Địa chỉ thường trú: 217/11/38A Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh  
Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Máy tàu thủy

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
2017 – 2019	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
03/2019 - 09/2019	Chuyên viên BQLDA Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
09/2019 - nay	Kiểm soát viên tại Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiểm soát viên  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không  
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty: 0 cổ phiếu  
Đại diện sở hữu cổ phiếu tại Công ty: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Các khoản nợ đối với Công ty: Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không  
Sở hữu của người có liên quan: Không

**3. Tổng Giám đốc và người quản lý khác**

**3.1. Tổng Giám đốc: ông Hoàng Sỹ Quyết, tương tự mục 1.2**

**3.2. Phó Tổng Giám đốc: Ông Đào Minh Tùng, tương tự mục 1.4**

**3.3. Kế toán trưởng**

Họ và tên: **Dương Thị Tú Anh**

Giới tính: **Nữ**

Ngày sinh: **12/01/1990**

Số CMND/  
CCCD/Hộ chiếu: **186821442 do Công an Nghệ An cấp ngày 15/09/2006**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Nơi sinh: **Nghệ An**

Địa chỉ thường trú: **Số 4, đường Đội Cung, Khối 6, Phường Đội Cung, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An**

Trình độ chuyên môn: **Cử Nhân Kế toán**

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
2014	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Thành Trung
2015 – 2016	Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Thành Trung Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty TNHH Kinh doanh Xây dựng An Phú Đức
2016 - nay	Giám đốc tài chính Công ty TNHH Kinh doanh Xây dựng An Phú Đức
2017 – nay	Giám đốc tài chính Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Thành Trung

2018 – nay	Giám đốc tài chính Công ty TNHH Quảng cáo Japan Việt Nam
2020 – nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Kế toán trưởng
	Giám đốc tài chính Công ty TNHH Kinh doanh Xây dựng An Phú
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc tài chính Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Thành Trung
	Giám đốc tài chính Công ty TNHH Quảng cáo Japan Việt Nam
Sở hữu cổ phiếu của cá nhân tại Công ty:	0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu cổ phiếu tại Công ty:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Sở hữu của người liên quan:	Không

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Ngày 28/05/2020, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, trong đó thông qua Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 của Công ty; phê duyệt bổ sung phương án huy động vốn để triển khai dự án và điều chỉnh quy mô Phân kỳ I Dự án Cảng Phước An; Thông qua giải thể Công ty Cổ phần BOT đường vào Cảng Phước An; thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty; phê duyệt Danh sách đơn vị kiểm toán năm 2020; Thông qua Phương án thù lao của HĐQT và BKS năm 2020; Báo cáo tài chính (đã kiểm toán) năm 2019 (báo cáo riêng và hợp nhất);

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, Công ty sẽ triển khai xây dựng các quy chế quản trị phù hợp với các quy định về quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty được Công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

**5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/Hộ chiếu	Số tài khoản CK	Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ với người nội bộ
1	Phạm Hoàng Sơn	Chủ tịch HĐQT	183133752	Không có	Xóm 8, xã Trung Lễ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	
	Phạm Văn Hải		183007730	Không có		Bố đẻ
	Nguyễn Tiến Dũng		181739021	Không có		Bố vợ
	Nguyễn Thị Hồng		180055323	Không có		Mẹ vợ
	Nguyễn Thị Hằng Nga		182197073	002C167929	Số nhà 03, ngõ 14 Đường Duy Tân, Khối Trung Đô, P. Hưng Dũng, Vinh, Nghệ An	Vợ
	Phạm Thảo Linh		187669899	Không có	Số nhà 03, ngõ 14 Đường Duy Tân, Khối Trung Đô, P. Hưng Dũng, Vinh, Nghệ An	Con
	Phạm Việt Anh		Còn nhỏ	Không có	Số nhà 03, ngõ 14 Đường Duy Tân, Khối Trung Đô, P. Hưng Dũng, Vinh, Nghệ An	Con
	Phạm Anh Bình		Còn nhỏ	Không có	Số nhà 03, ngõ 14 Đường Duy Tân, Khối Trung Đô, P. Hưng Dũng, Vinh, Nghệ An	Con
	Phạm Thị Thanh Hồng		N2015131	Không có		Em gái

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/Hộ chiếu	Số tài khoản CK	Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ với người nội bộ
	Phạm Ngọc Hà		183133870	006C737299	Xóm 8, xã Trung Lễ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	Em trai
	Nguyễn Thị Tú Oanh		183140285	Không có	Tùng Anh- Đức Thọ- Hà Tĩnh	Em dâu
	Phạm Thị Hồng Phượng		42181000170	Không có	Số 45, Ngõ 104 Đường Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội	Em gái
	Đặng Minh Tiến		151668239	Không có	Số 45, Ngõ 104 Đường Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội	Em rể
2	Hoàng Sỹ Quyết	TV HDQT kiêm Tổng Giám đốc	044081001324	003C319868 tại SSI 005C359868 tại MBS	Căn hộ 7.03 Chung cư Nhân Phú, Đường 7, Tổ 9, KP3, P. Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh.	
	Hoàng Văn Quế		194587685	Không có	Đội 2, Thôn Vĩnh Phú, xã Quảng Hòa, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Bố đẻ
	Đặng Thị Huệ		190626838	Không có	Đội 2, Thôn Vĩnh Phú, xã Quảng Hòa, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Mẹ đẻ
	Mai Thị Bích Phương		044188001185	Không có	Căn hộ 7.03 Chung cư Nhân Phú, Đường 7, Tổ 9, KP3, P. Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh.	Vợ
	Hoàng Phương Thảo		Còn nhỏ	Không có	Căn hộ 7.03 Chung cư Nhân Phú, Đường 7, Tổ 9, KP3, P.	Con đẻ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/Hộ chiếu	Số tài khoản CK	Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ với người nội bộ
					Tầng Nhon Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh.	
	Hoàng Đăng Quang		Còn nhỏ	Không có	Căn hộ 7.03 Chung cư Nhân Phú, Đường 7, Tổ 9, KP3, P. Tầng Nhon Phú B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh.	Con đẻ
	Hoàng Quốc Quân		194259545	Không có	Đường Trần Táo, thôn 4, xã Lộc Ninh, tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Em ruột
	Trương Nữ Diệu Hằng		194265221	Không có	Đường Trần Táo, thôn 4, xã Lộc Ninh, tp Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Em dâu
3	Trần Ngọc Dũng	TV HDQT	273336234	077C480862	40 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thảng Nhất, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
	Lê Thị Yến		035142000542	Không có	P909 Lakesibe B, DIC Vũng tàu	
	Phan Thị Quế		200073929	Không có	38/70 Trần Cao Vân, Tam thuận, Đà nẵng	Mẹ đẻ
	Cao Thị Minh Nghĩa		200884341	Không có	PA2401 LÔ A DIC Phonenix Vũng Tàu	Vợ
	Trần Cao Ngọc Anh		273509184	Không có	363/38/6a Bình Trị Đông, Tân bình, HCM	Con
	Trần Cao Ngọc Uyên		273552499	Không có	173/45/3F Khuông việt, Tân phú, HCM	Con
	Trương Vĩnh Thịnh		230771551	Không có	173/45/3F Khuông việt, Tân phú, HCM	Con rể
	Võ Đoàn Huy Phương		05109200045	005c528150	363/38/6a Bình Trị Đông, Tân bình HCM	Con rể



TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/Hộ chiếu	Số tài khoản CK	Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ với người nội bộ
	Trần Ngọc Hùng		035060002881	Không có	18 Trương Hán Siêu, Hòa Vượng, Nam Định	Anh trai
	Nguyễn Thị Thoa		161730797	Không có	18 Trương Hán Siêu, Hòa Vượng, Nam Định	Chị dâu
	Trần Ngọc Sơn		035067002805	Không có	22F2A Ngô quyền, Thăng nhất, Vũng tàu	Em trai
	Nguyễn Thị Vinh		273673601	Không có	22F2A Ngô quyền, Thăng nhất, Vũng tàu	Em dâu
	Trần Thị Hải		273434690	Không có	208 Nguyễn Hữu Cảnh, P22, Bình Thạnh, HCM	Em gái
	Trần Văn Tinh		038071008991	Không có	208 Nguyễn Hữu Cảnh, P22, Bình Thạnh, HCM	Em rể
	Trần Thị Hà		036170003034	Không có	P1109 Lakeside B, DIC Phonenix, Vũng Tàu	Em gái
4	Đào Minh Tùng	TV HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	24667358	Không có	217/11/38A Bùi Đình Túy, P24, Bình Thạnh, TP HCM	
	Đào Bình Thịnh		152873916	Không có	Thôn 5A, Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	Bố đẻ
	Vũ Thị Miến		150041991	Không có	Thôn 5A, Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	Mẹ đẻ
	Nguyễn Thị Xuân		34145000925	Không có	153 Quang Trung, TP Thái Bình, Thái Bình	Mẹ vợ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/Hộ chiếu	Số tài khoản CK	Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ với người nội bộ
	Dặng Thị Hồng Sang		24541500	Không có	217/11/38A Bùi Đình Túy, P24, Bình Thạnh, TP HCM	Vợ
	Đào Đặng Thùy Dương		25831210	Không có	217/11/38A Bùi Đình Túy, P24, Bình Thạnh, TP HCM	Con
	Đào Đặng Thùy Linh		Còn nhỏ	Không có	217/11/38A Bùi Đình Túy, P24, Bình Thạnh, TP HCM	Con
	Đào Đặng Thùy Vân		Còn nhỏ	Không có	217/11/38A Bùi Đình Túy, P24, Bình Thạnh, TP HCM	Con
	Đào Trọng Tôn		34067001852	Không có	Thôn 5A, Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	Anh trai
	Phạm Thị Ngọc Lan		34172002391	Không có	Thôn 5A, Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	Chị dâu
	Đào Thị Yến		151047616	Không có	Thôn 5A, Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	Chị gái
	Bùi Quang Lân		150226858	Không có	Thôn 5A, Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	Anh rể
	Đào Thị Oanh		34172003320	Không có	23B Ngô Bệ, P 13, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	Chị gái
	Lê Minh Đức		001069007655	Không có	23B Ngô Bệ, P 13, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	Anh rể
	Đào Thị Thúy		025380874	Không có	Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	Em gái
	Vũ Văn Luyến		025380875	Không có	Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	Em rể
5	Nguyễn Hồng Sơn	TV HĐQT	182472848	Không có	Phòng B2013, chung cư Thăng Long Number One, số 287	

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/Hộ chiếu	Số tài khoản CK	Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ với người nội bộ
					<b>Khuất Duy Tiến, Cầu Giấy, Hà Nội</b>	
	Hoàng Thị Soa		186945349	Không có	Nhà số 41, đường số 2, khu đô thị Nam Lê Lợi, phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An.	Vợ
	Nguyễn Đình Bá		181443178	Không có	Nhà số 41, đường số 2, khu đô thị Nam Lê Lợi, phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An.	Bố
	Phan Thị Hoa		181417117	Không có	Nhà số 41, đường số 2, khu đô thị Nam Lê Lợi, phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An.	Mẹ
	Hoàng Văn Phiên		181314987	Không có	Nhà số 35, đường số 14, khu đô thị Vinh Tân, phường Vinh Tân, TP Vinh, Nghệ An.	Bố Vợ
	Nguyễn Thị Hồng		181315275	Không có	Nhà số 35, đường số 14, khu đô thị Vinh Tân, phường Vinh Tân, TP Vinh, Nghệ An.	Mẹ Vợ
	Nguyễn Phan Khanh		013340605	Không có	Nhà số 41, đường số 2, khu đô thị Nam Lê Lợi, phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An.	Em trai
	Nguyễn Đăng Phúc		Còn nhỏ	Không có	Nhà số 41, đường số 2, khu đô thị Nam Lê Lợi, phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An.	Con trai

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/Hộ chiếu	Số tài khoản CK	Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ với người nội bộ
	Nguyễn Đình Dũng		Còn nhỏ	Không có	Nhà số 41, đường số 2, khu đô thị Nam Lê Lợi, phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An.	Con trai
	Nguyễn An Nhiên		Còn nhỏ	Không có	Nhà số 41, đường số 2, khu đô thị Nam Lê Lợi, phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An.	Con gái
<b>6</b>	<b>Bùi Hữu Giang</b>	<b>Trưởng BKS</b>	<b>225116856</b>	Không có	<b>128/85 Hoàng Văn Thụ, P7, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu</b>	
	Bùi Sỹ Do		220503535	Không có	29A Thái Nguyên, Nha Trang, Khánh Hòa	Bố đẻ
	Phạm Thị Sơn		220014798	Không có	29A Thái Nguyên, Nha Trang, Khánh Hòa	mẹ đẻ
	Bùi Sỹ Bách		Còn nhỏ	Không có	128/85 Hoàng Văn Thụ, P7, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Con
	Bùi Nguyễn Khánh Linh		Còn nhỏ	Không có	128/85 Hoàng Văn Thụ, P7, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Con
	Bùi Thị Thu Hà		225226564	Không có	29A Thái Nguyên, Nha Trang, Khánh Hòa	Em gái
	Hoàng Anh Dũng		225907499	Không có	29A Thái Nguyên, Nha Trang, Khánh Hòa	Em rể
<b>7</b>	<b>Nguyễn Duy Hòa</b>	<b>TV BKS</b>	<b>186497577</b>	Không có	Nam Cường, Nam Đàn, Nghệ An	

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/Hộ chiếu	Số tài khoản CK	Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ với người nội bộ
	Nguyễn Đình Trung		181247738	Không có	Nam Đàn, Nghệ An	Bố đẻ
	Bành Thị Hoa		180526050	Không có	Nam Đàn, Nghệ An	Mẹ đẻ
	Lê Văn Hùng		180674319	Không có	Nam Đàn, Nghệ An	Bố vợ
	Nguyễn Thị Hoa		186740537	Không có	Nam Đàn, Nghệ An	Mẹ Vợ
	Lê Thị Lan		186155671	Không có	Nam Đàn, Nghệ An	Vợ
	Nguyễn Văn Bảo		186497616	Không có	Nam Đàn, Nghệ An	Em ruột
8	<b>Đào Đức Mạnh</b>	<b>TV BKS</b>	<b>034092004166</b>	<b>Không có</b>	<b>Chung cư Ehomes Phú Hữu, đường số 2, phường Phú Hữu, quận 9, Tp HCM.</b>	
	Đào Trọng Tôn		034067001852	Không có	Thôn 5A, xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.	Bố đẻ
	Phạm Ngọc Lan		034172002391	Không có	Thôn 5A, xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.	Mẹ đẻ
	Đào Đức Việt		034203003988	Không có	Thôn 5A, xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.	Em
	Lê Thị Hoa		225914390	Không có	Chung cư Ehomes Phú Hữu, đường số 2, phường Phú Hữu, quận 9, Tp HCM.	Vợ
	Lê Quang Quý		094167475	Không có	Nghĩa Cam, Cam Nghĩa, Cam Ranh, Khánh Hoà	Bố vợ
	Nguyễn Thị Hiền		094143348	Không có	Nghĩa Cam, Cam Nghĩa, Cam Ranh, Khánh Hoà	Mẹ vợ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/Hộ chiếu	Số tài khoản CK	Địa chỉ liên hệ	Mối quan hệ với người nội bộ
9	Dương Thị Tú Anh	Kế toán trưởng	186821442	Không có	CC The Art 523A Đỗ Xuân Hợp, P.Phước Long B, Quận 9, TP.HCM	
	Võ Thị Thùy		181739657	Không có	Số 4 đường Đội Cung, Khối 6, Phường Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An	Mẹ đẻ
	Lê Thị Hồng Cẩm		183646827	Không có	Phường Sông Trí, Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Mẹ chồng
	Hà Huy Đông		183420830	Không có	Phường Sông Trí, Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Chồng
	Hà Huy Vượng		Còn nhỏ	Không có	CC The Art 523A Đỗ Xuân Hợp, P.Phước Long B, Quận 9, TP.HCM	Con
	Nguyễn Hoàng Trung		187394789	Không có	Số 4 đường Đội Cung, Khối 6, Phường Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An	Em trai
	Nguyễn Diễm Quỳnh		187756221	Không có	Số 4 đường Đội Cung, Khối 6, Phường Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An	Em gái

Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

**6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định**

Giao dịch các bên liên quan:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
1	Công ty Cổ phần BOT Đường vào Cảng Phước An	Công ty con	Thu hồi vốn góp	-	150.000.000.000	
			Cổ tức	-	12.798.763.098	

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
2	Công ty TNHH MTV Hoàn Sơn	Công ty mẹ	Nợ cho vay	-	148.631.000.000	
			Lãi vay	-	1.703.582.576	
			Lãi hợp tác đầu tư	6.077.739.189	-	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Thu nhập của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát:

(Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập		
			Năm 2019	Năm 2020	3 tháng đầu năm 2021
<b>Hội đồng quản trị</b>					
1.	Phạm Hoàn Sơn	Chủ tịch HĐQT	196.947.636	32.400.000	8.100.000
2.	Hoàng Sỹ Quyết	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	356.439.845	516.795.970	171.856.147
3.	Đào Minh Tùng	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	486.510.516	508.643.516	156.325.499
4.	Trần Ngọc Dũng	Thành viên HĐQT	40.500.000	32.400.000	8.100.000
5.	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	24.300.000	32.400.000	8.100.000
6.	Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT	37.800.000	-	-
7.	Phạm Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	16.200.000	-	-

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập		
			Năm 2019	Năm 2020	3 tháng đầu năm 2021
	Hải				
7.	Phạm Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	16.200.000	-	-
8.	Trần Bảo Trung	Thành viên HĐQT	13.500.000	-	-
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>					
9.	Trần Ngọc Tôn	Phó Tổng Giám đốc	414.972.777	619.976.144	-
10.	Trần Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	330.062.588	-	-
<b>Ban Kiểm soát</b>					
11.	Bùi Hữu Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	252.803.208	294.893.420	80.822.565
12.	Đào Đức Mạnh	Thành viên BKS	100.980.644	177.971.120	53.800.487
13.	Nguyễn Duy Hòa	Thành viên BKS	16.200.000	21.600.000	5.400.000
14.	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Thành viên BKS	24.210.350	-	-
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.311.427.564</b>	<b>2.237.080.170</b>	<b>492.504.698</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2021 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Đồng Nai, ngày 02 tháng 7 năm 2021  
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ  
 KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN



Phạm Hoàng Sơn



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

**GIÁM ĐỐC**



**TRẦN THĂNG LONG**

**PHỤ LỤC**

- 1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;**
- 2. Điều lệ;**
- 3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Báo cáo tài chính kiểm toán Quý I năm 2021.**